

9700-17



ST LÉGAR
âge 6000
Saigon le 11-9-1923

GIÀ: 0\$15

VÌ SAO CÓ TẬP BÁO NÀY RIÊNG CHO BẠN NHI-ĐỒNG?

Đời nay, người ta thường nói :

— Thanh-niên là hy-vọng của quốc-dân !

Thiệt, quốc-dân mai sau phải trông mong ở thanh-niên, việc đời mai sau là phận-sự của bạn trẻ, dầu ở xứ nào bây giờ người ta cũng nghĩ cũng tin như vậy hết.

Song muốn cho bạn trẻ mai sau có sức gánh vác việc đời, thì ngay bây giờ phải lo việc un đúc tập rèn cho các bạn mới được. Vì dờ mà xa thì Âu, Mỹ, gần thì Nhật, Xiêm, người ta chăm về việc un đúc tập rèn bạn trẻ một cách đầy đủ trọn vẹn lắm. Ngoài nhà trường ra có sách vở ; ngoài sách vở ra có báo chí. Ngoài báo chí ra, còn bao nhiêu cách un đúc tập rèn nào có ích lợi cho trí khôn và cho gân cốt của nhi-đồng, người ta đều làm đủ cả, không hề xao lãng sơ sót.

Duy có xứ mình, biết rằng thanh-niên là hy-vọng của nước nhà mai sau, biết rằng việc đời sẽ tới, phần gánh vác nhờ cậy ở hai vai bạn trẻ, nhưng mà sao việc un đúc tập rèn thanh-niên, thấy kẻ làm huynh-trưởng trong nước lại lơ thờ mờ lạ.

Hình như mình tưởng rằng chỉ dắt con cái em cháu lại đặt ngồi trên ghế nhà trường, thế là xong rồi ; ngoài ra khỏi phải lo việc mở mang dạy dỗ gì khác nữa. Nhứt là về mặt trau dồi trí-thức tinh-thần, càng thấy êm ru vắng ngắt. Trừ năm ba cuốn nhi-đồng giáo-khoa ra ; thì từ cửa ải Nam-quan cho chí doi đất Camau, một xứ có đất đai mấy muôn dặm, dân đông 18 triệu người như vậy đây, mà một tờ báo hay một tập chí để riêng cho bạn nhi-đồng đọc, thiệt kiếm đồ con mắt cũng không có.

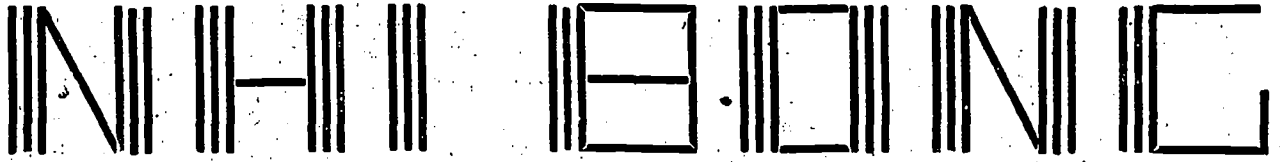
Sao lại lạ vậy ?

Ta trồng một vườn cây kia, muốn sau này được hoa tươi trái tốt, thì phải lo tưới nước, lo vun phân, lo bắt sâu, lo xới đất. Vì mỗi thứ lo có một sự cần dùng bổ ích của nó, không thể bỏ sót chút nào dặng.

Một tập báo riêng, chính là một cách lo vun tưới cho vườn cây thanh-niên của ta, thế mà hiện-thời ta chưa có một tập báo riêng đó, vậy thì sự trông mong được hoa tươi trái tốt, chẳng phải là viển vông lắm sao ?

Bởi thấy sự thiếu sót cần kíp như thế, cho nên *Phụ-nữ Tân-văn* thử xuất bản một tập báo này đây. Xin ai là, những người làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị, của các bạn trẻ, nên lưu tâm chú ý, nên cổ-động tán-thành cho tập báo này. Bởi nó vì các em mà ra đời, vì nó chính là một món quà yêu dấu và cần dùng cho các em.

(Coi liếp trương bla sau)



CÙNG CÁC BẠN TRẺ

Hỏi các bạn trẻ nam nữ trong nước !

Sanh ra trên đời, cốt lo việc gì ?

Cấp sách đi học, để sau làm gì ?

Nếu đem hai câu ấy, thử hỏi các em, thì chắc phần nhiều em còn suy xét nông nổi, đều lo nghĩ phận riêng, sẽ trả lời ngay thiệt như vậy :

— Sanh ra đời cốt lo sự sống làm đầu ; ngày nay cấp sách đi học, cốt trông mai sau thi đậu ra làm quan, làm việc, để dựng công nghiệp, để nuôi thân-gia.

Các em nói phải. Lễ thường việc chính của đời người ta như vậy đó.

Song có một điều rất lớn lao hệ trọng mà các em còn quên. Là bây giờ các em có thân vốn không phải là riêng của các em hoài, mà mai sau sẽ là thân có ăn nhập với xã-hội nhơn-quần ; bây giờ các em đi học, tuy là học riêng cho phần các em, nhưng mà mai sau các em phải đem cái học đó ra giúp đỡ đền bồi cho quốc-gia chủng-tộc. Rồi đây các em sẽ thay thế cho cha, cho anh, cho mẹ, cho chị, đơm đương công kia việc nọ, sao cho tròn phận-sự một người đời, sao cho hết nghĩa-vụ một tên dân.

Măng mọc tre tàn, già qua trẻ lại, ấy là một lẽ tự-nhiên của trời bày ra, không có sai chệch đi đâu được.

Bởi vậy các em cần phải lo xa về gánh nặng sẽ đến, suy nghĩ tới bước đường mai sau của các em.

Vì bây giờ tuy các em là cậu trò nhỏ, là đứa trẻ con mặc lòng, nhưng mà mai sau bề nào cũng tới một ngày các em phải chia gánh công việc trên đời, phải có nghĩa-vụ đối với quốc-gia xã-hội, lớn lao và nặng nề lắm đó.

Biết rằng mai sau thân mình phải gánh vác hệ trọng như thế, mà bây giờ các em không lo tập rèn sửa soạn trước đi, thì rồi đây cái gánh nặng quốc-gia xã-hội đặt lên trên vai, các em làm sao mà gánh cho nổi.

Không ai bắt buộc rằng một mai các em đều phải trở nên bậc thành-nhơn anh hùng, làm được nghiệp lớn công cao hay là phép tài thuật lạ hết thảy.

Nhưng đã sanh ra làm người trên đời, dầu sang hèn nhỏ lớn gì, cũng phải có làm một đời việc chi cho đời. Cũng như đã sanh ra làm tên dân một nước, dầu rúi may hơn kém gì, cũng phải làm tròn đạo tên dân một nước.

Ngày nay các em lo trau dồi tâm chí cho đời các em, khác nào như các em lo trồng trĩa vun tưới một gốc cây. Nếu như cây ấy sau này dầu không trở trái

PHU NỮ TÂN VÂN

NHI-ĐỒNG VIỆT-NAM



Hướng-đạo-quân của Đoàn Lê-Lợi và Hoàn-kiểm ở Hanói

đơn hòng, thì ít nào nó cũng có nhành là mát mẽ rườm rà, khiến cho người sau qua lại trừ chơn, cũng được hưởng đôi chút bóng mát. Vậy cũng là các em có làm phận sự mình và có giúp ích cho đời đó.

Các em nên biết đời người chúng ta, có những sợi dây thiêng liêng màu nhiệm, ngó không thấy, sờ không nghe, vậy mà nó ràng buộc hết thảy mọi người đã qua, người hiện giờ và người chưa tới, phải dính liền nổi chặt với nhau. Ta đây đều là con thừa tự của những người đã quá vãng, là kẻ hùn hiệp của những người đang sống với ta, là tay gầy dựng cho những người hậu-sanh lai thế.

Vậy nghĩa là đã có muôn ngàn đời trước dày công gầy-dựng mới có đời ta, cho nên trông lên ta có trách-nhiệm với ông bà, ngó tới ta có phận-sự với con cháu. Xưa sau hai mối, nặng nhọc một thân, các hạn trẻ ta, không uên không nghĩ.

Nay muốn báo đáp cái công Ơu gầy dựng của tiền-nhơn, thì còn có cách gì thiết hơn là hạn trẻ ta phải lo trau dồi tô điểm lấy mình, frau dồi tô-diểm cho cả chung quanh mình, đều có vẻ xinh đẹp tốt tươi. Làm vậy tức là làm tròn phận-sự người đời và gầy dựng lên rồi để dành lại cho hậu-nhơn lai-thế. Các em ơi ! Ông

cha ta để lại cho ta một cái cơ-nghiệp, một cái gia-cư, ta phải sửa sang hồi hủ thế nào cho nó thêm thanh vượng, thêm tốt đẹp, đừng lưu lại cho con cháu ta mai sau mới được chớ.

Ấy, việc sửa-sang cơ-nghiệp đó cho được thanh-vượng, hồi hủ gia-cư đó cho được tốt xinh, chính là một việc nay mai đến lượt các em phải làm tay thợ khéo, làm cây đỡ nhà, dầu các em muốn trốn đi đâu hay muốn trút cho ai cũng không được.

Chúng tôi trông mong tin cậy ở các em, cho nên muốn khuyên các em rán lo tập rèn ngay từ bây giờ là thế.

Đời nay, người ta vẫn nói : « Thanh-niên là hy-vọng của nước nhà » và nói : « Để chừa lại cho bạn trẻ », vậy các em phải làm sao cho nước nhà sẽ khỏi mất sự trông mong, và làm sao cho các em chiếm lấy cái chỗ người ta sẽ để lại cho các em kia cho được xứng đáng !

Phu nữ tân vân

◀◎▶ LO XA NGHỈ GẦN ▶◎▶

Bạn trẻ với sự đi học.

Mấy ngàn năm nay, cha truyền con nối, hầu hết người mình có cái óc đi học để ra làm quan.

Nếu khoa-học có thầy chuyên-môn rửa óc được, thì ta cũng nên mượn họ rửa giùm cái óc ấy cho ta.

Vì nạn khùng-hoảng vài năm nay, chánh-phủ thải bớt người làm và từ đây không bổ dụng thêm nữa. Có một số bạn trẻ thấy vậy, thì sanh ra chán học. Chắc hẳn các bạn suy nghĩ :

— Đi học mà rồi đây không được, bổ dụng ra làm thầy, làm quan, thì học mà làm gì. Thôi bỏ!

Cái đó làm to !

Thả vì lẽ gia-đình thiếu-thốn, kinh-tế nguy - nan, mà các bạn nhà nghèo phải tạm nghỉ học, chẳng nói làm chi. Đến như các bạn có thể học được, mà chỉ lo rằng đi học rồi không ai dùng mình, thành ra chán nản bỏ học, thì thật vô lý.

Học là một việc tự-nhiên và tất-nhiên của người đời ; ai cũng phải học ; ai có sức học được thì phải học.

Học để có trí-thức làm người ; học để làm phận sự công-dân ; học để hiểu biết lẽ nọ việc kia, không ai khinh khi mình ngu dốt mà ăn hiếp mình được.

Đi học để mai sau mình tự dùng mình, chớ đừng tưởng rằng học rồi ỷ-lại nơi kẻ khác dùng mình kia.

Thứ coi trong lịch - sử loài người, biết bao nhiêu anh-hùng, hảo-kiệt bác-học, danh - nhân, danh vọng lẫy lừng, sự-nghiệp to-tát, ấy là nhờ ban đầu họ đi

học có cái chí tự-cường tự-lập mới nên. Nếu họ cũng trông-mong như ta học rồi phải có người dùng, thì đâu họ có làm nên công to nghiệp lớn, để lại tiếng tốt danh thơm như thế.

Làm người thì phải học ; cứ học, rồi sau gặp sao làm vậy mới là cao-thượng.

Bên Âu Mỹ và Nhật-bản, cứ nhơn tấn-sĩ dư dúng, đến đời cũ-nhơn đi ở hồi, tấn-sĩ làm sếp-phơ. Thế mà các nước họ bao giờ trường học cũng chật cứng đống, bao giờ người ta cũng chen đua nhau đi học. Nào người họ có vì cái lẽ học rồi không chỗ làm, học rồi không người dùng, mà phế học đâu.

Với cái tình-thế như nước nhà, các bạn trẻ càng phải lo học.

Ta nên lập chí đi học để sau mình tự lập, tự cường, tự dụng lấy mình ; đi học để sau đi buôn làm nghề, mở mang công nọ việc kia, cũng về vang uxor là làm quan, và còn cần dùng hơn là làm quan nữa.

Nếu ai học cũng chỉ trông ra làm quan, thì nước nhà thất vọng lớn.

Bạn trẻ với sự giao hữu.

Người ta ở một mình, sống một mình thì buồn, cho nên ai cũng tất phải có bạn.

Song muốn có bạn, không phải bạ ai cũng nên chơi, mà cần phải biết kén chọn.

Chọn người nào đồng tâm đồng chí với mình, có thể giúp khôn giúp ích cho mình, thì hãy cùng kết làm bạn.

Phương-ngôn tây đã có câu : « Nói cho tao biết mày hay chơi với ai, tao sẽ nói mày là người thế nào ? »

Vì mình chơi với ai, dễ nhiễm theo tánh nết người ấy. Chơi với hậu hiền, mình trở nên hiền ; chơi với bạn ngu, mình trở nên ngu ; chơi với hạn hay, mình trở nên hay ; chơi với hạn dở, mình trở nên dở. Việc giao hữu, mình hóa được người thì ít, mà bị hóa theo người thì nhiều.

Cổ-nhơn Đông-phương chia ra làm hai hạng : *ích hữu* và *tồn - hữu* ; khuyên người ta nên lựa chọn *ích hữu* mà kết-giao.

Ích-hữu, đại-khái là hạng bạn tử-tế, hiền lành, dúng đắn, ngay thẳng, biết khuyên răn mình những sự khôn dại, biết thủy chung với mình những lúc an nguy. Được chơi với hạn ấy thì mình được thêm khôn, thêm hay.

Còn *tồn-hữu* là hạng chơi với người chỉ cốt làm hư người ; họ xúi mình làm những việc quàng xiêu, xô mình vào con đường lầm lỗi. Thôi thì cờ bạc, trai gái, háo dúng, tự kiêu v. v...không có tật hư tánh xấu nào mà họ không kiếm cách truyền nhiễm và lôi kéo mình vào.

Bởi vậy, các em nên biết phân biệt hạn bè mà chơi. Phải là *ích hữu* thì ta hãy cùng giao du, nếu là *tồn-hữu* thì ta phải nên xa lánh.

Nhứt là đời này, có nhiều kẻ gian ngoan quỷ quyệt, chỉ khéo lợi-dụng tiền của gia-thế của ta

PHU NU TẬN VẬN

mà chơi với ta, và chỉ hay thừa-hư chỗ yếu của ta để làm hại ta ; vì vậy cho nên ta càng phải biết xem xét lựa chọn cho thiệt cần thận mới được.

Chơi với phường tồn-hữu, có khi mang lụy vào thân ăn năn suốt đời.



Bạn trẻ với trí phán đoán

Tuy còn nhỏ tuổi mặc lòng, các em cũng nên rèn tập lấy trí phán-đoán của các em lần lần đi.

Nghĩa là gặp mỗi chuyện gì, mình cũng nên đem trí khôn của mình ra mà xem xét phán-đoán : Thế nào là dở ? Thế nào là hay ? Thế nào là phải ? Thế nào là trái ?

Trời sanh ra người, phú cho có thông minh, có lý-lánh, cốt

là cho mình tự chủ lấy mình đối với mọi sự nên, hư, phải, trái ở ngoài, chứ không phải buộc mình nhứt thiết phải hưng mất mà theo, cúi cò mà tin dẫu.

Hoặc khi nghe lời bóng dáng, tiếng phao đồn, hoặc khi đọc một bài báo, một câu sách, mình khoan tưởng rằng những điều đã hay tỏ ra đó là đúng sự thật. Dẫu phải là sự thật đó đi nữa, mình cũng phải lấy trí thông minh phán đoán của mình ra mà xem xét cân nhắc, coi nó có đáng là sự thật không, và nó là sự thật ở chỗ nào ? Ở đời sự thật lẽ phải chỉ có một mà thôi, mình chịu khó suy xét thì ra, tìm kiếm thì trúng.

Tập rèn phán- đoán, mình đã có cái lợi, lợi không bị làm vì

những việc trái ngược sai lầm, lại còn có cái lợi khác, là mình có thể tự mở óc khôn của mình ra.

Cái óc mỗi chuyện mỗi tin, không chịu suy xét, ấy là cái óc hiếng nhác, càng ngày nó càng hưng hít mà làm cho mình ngu đi. Cái óc mỗi chuyện mỗi xem xét suy nghĩ, ấy là cái óc rung động xây văn hoài, tự nhiên nó dễ mở mang sung túc.

Khởi óc đã quen tập rèn phán đoán đó, về sau có gặp những chuyện khó khăn trắc trở đến đâu, mình suy xét cũng mau ra lẽ phải đều hay, chứ không hao tổn công-phu gì mấy.

Có những điều lợi đó, cho nên chúng tôi khuyên hạn trẻ nên tập trí phán đoán ngay từ bây giờ.

Phương pháp giáo dục Nhi đồng rất mới ở Huế kỳ



Một đám trẻ con đang chơi đùa vui vẻ ở trong cảnh vườn rộng lớn tốt đẹp của « sở Nghiên-cứu tâm-lý Nhi đồng » ở Washington.

◀ TRẺ CON CAN ĐÀM ▶

« *Tài không đợi tuổi* » cái câu nói của ông Corneille, thật quả có như vậy. Bên Pháp có nhiều đứa trẻ không quá 15 tuổi mà đã tỏ ra óc thông-minh, lòng can-đảm, đáng làm gương soi cho các bạn trẻ khắp hoàn-cầu.

Mới rồi có một đứa con gái ở xứ Breton (Pháp) mới 7 tuổi rưỡi mà đã làm được một việc đến nỗi ông Thượng-thor bộ Giáo-dục là ông de Monzie phải viết thư ngợi khen và gởi tặng một cuốn sách đẹp.

Bữa nọ có 3 đứa gái nhỏ, tên Lucienne, Guionnet, 7 tuổi rưỡi và Odette Meister, 4 tuổi rưỡi, dắt nhau ra ngồi chơi trên một cái cầu bắc ngang rạch Combs ở gần nhà cha mẹ chúng nó. Lúc bấy giờ nhằm bữa nước ròng, nên mực nước đã cao mà chảy cũng mạnh. Trong lúc đùa dờn với cười với nhau, không biết con Odette vô ý thế nào mà lại lọt chầm xuống chỗ nước sâu đến một thước tư và cũng chảy mạnh hơn hết.

Trong cơn nguy cấp như vậy mà con Lucienne vẫn tỉnh trí. Nó bảo con Guionnet chạy riết vô nhà báo tin, còn nó thì lại lội ngay xuống rạch. Một tay bám vào cột cầu, một tay thò ra để chụp lấy con Odette, song tay nó với đã không tới con nhỏ kia mà chơn nó lại cũng không đụng đất nữa Dòng nước chảy mạnh đã lôi cuốn con Odette đi xa rồi. Dòm thấy người nhà chưa đến, mà nước đã đầy con Odette đi xa đến 5 thước, con Lucienne liền trở vào bờ, chạy dài theo mé rạch đến khi kịp con Odette, nó mới lội xuống nước mà đón vớt con nhỏ nọ. Đồng thời ông Meister vừa chạy tới, lội xuống rạch đem cả hai đứa bé lên một lượt. Cả hai không sao, chỉ phải một hồi kinh sợ ghê gớm thôi.

Trong lúc Âu-chiến, bên Pháp cũng có nhiều

đứa trẻ can-đảm phi-thường, đã cứu được người mắc nạn, lại lập được công-trạng to, có giấy ban khen, có mẽ-dai thưởng, rất là vinh diệu.

Jean Gourdon mới 10 tuổi đã 3 lần cứu được trẻ nhỏ té dưới kinh Bourgogne; Georges Miller, 14 tuổi, trong lúc mùa đông lạnh lẽo, dám nhảy đại giữa dòng sông vớt một cậu trai đang chơi với; Meynard, mới 13 tuổi, dám tuồng ra bắt một con ngựa chùng; Pierre Lemassu, mới 8 tuổi, dám lội ra giữa sông để diu đỡ một đứa con gái lựt căng cho tới khi có người đến cứu.

Cậu Marie Monnier mới 10 tuổi, thấy em cậu bị lửa vấy cháy, lật đật giựt một tấm màn bao phủ em mình lại, lửa tấp nấp cả mặt mày tay chơn mà cũng không sợ.

Auguste Biel, 10 tuổi, thấy em mình bị một con chó điên rước cắn, liền chụp một con dao phay xắt ngay lưng con chó nọ.

Cậu Sian mới 12 tuổi, thấy một người lính té xuống sông l'Aude và bị nước cuốn đi, cậu nhảy xuống cứu lên được. Một điều đáng ngợi khen cảm động hơn hết là lúc quan Lãnh-binh đến ngợi khen và thưởng tiền cho cậu Sian, thì hai cha con lại đồng tình xin tặng hết số bạc ấy cho một hội Phước-thiện trong tỉnh.

Có bé Léonie Charras, 11 tuổi đã tỏ lòng hiếu thảo nhưn đức ra rồi. Trong dịp bãi trường, cô đã chần chiên chần bò giúp cho cha mẹ, lại còn trợ cấp

chút đỉnh tiền bạc cho bà già ăn mày ở gần. Hằng ngày cô nhín nhúc thì giờ đi lượm củi khô bán lấy tiền mua chỉ về đan vớ cho bà lão mang cho ấm. Khi bà nọ bị vết tích trên đầu, chính cô thuốc-men băng-bó giùm cho đến khi lành mạnh.

Người ta kể chuyện lại rằng hồi tháng Aout 1914, trẻ con Pháp đua nhau mà ra ngoài mặt trận, dường như bị một bệnh truyền-nhiễm vậy. Cậu nào

NHI-ĐỒNG NƯỚC PHÁP



Bạn trẻ Lucienne ôm trái banh

PHU NU TÂN-VÂN

ra đi cũng là trốn mẹ cha và trong túi không có một đồng tiền.

Ngày nào ở các đồn binh trại lính người ta cũng có gặp các cậu, chẳng phải vì tánh tọc-mạch hay ham vui mà ra đó, mà hồn tâm các cậu là muốn tới để coi ai có cần sai hiệu cậy mượn chi mình thì giúp giùm.

Nhiều khi quan binh bắt buộc các cậu phải trở về, xua đuổi các cậu đi, nhưng chỗ này đuổi xô thì các cậu lại tới chỗ khác, chớ ít có kẻ chịu đi luôn về nhà.

Cậu nào được ở lại trại binh đồn lính, phần nhiều đều là những tên lính tốt cả. Các cậu chết dưới hòn đạn mỗi tên rất nhiều, mà các cậu được kẻ yêu người mến cũng không phải là ít. Người ta nói trong đám trẻ con ấy, có một cậu lập được nhiều công-trang lớn, được đóng lon quan hai, lại còn được thưởng tới Bắc-đầu hữu-tinh nữa!

Cậu Edouard Martel, quán ở Nancy, được đóng lon đội hời 13 tuổi, và nhờ vóc-giac lùn thấp, cậu

lòn lỏi vào được nhiều chỗ hiểm nguy, mà các anh lính lớn không làm nổi. Trận La Marne, một mình cậu quây súng liên-hình chống với binh nghịch để bảo-hộ cho một toán lính đào chiến-hào (tranchées) rồi cậu lại đi lấy thuốc đạn để cấp phát cho quân lính Pháp dùng, trong lúc binh Đức hấn qua như mưa hắc.

Cậu Ratto mới 16 tuổi, được quan binh ban khen giữa đám ba quân như vậy : « Ở đạo binh kỵ-mã thứ 27, tranh đấu hấn hời, lều mình để treo gương can-đảm. Bị một miếng trái phá làm bay mất một chơn, thế mà vẫn giữ nét mặt tươi tỉnh như thường! »

Cậu Roger Gsell dân Alsacien, cũng được ban khen như vậy : « Bị 2 vết thương thệt nặng, biết rằng có lẽ phải chết, nhưng trong hai tháng trời dưỡng bệnh ở nhà-thương, đã tỏ lòng can-đảm quả quyết, lại an ủi bạn hạn, gia-quyển, nói rằng đã giúp ích được quê-hương là đã thỏa lòng. Khi sắp từ trần có hát bài Marseillaise. »

Hải đồng nước Anh



Đây là hình các em bé dự cuộc thi Hải đồng tại Luân-đôn.

HOA HUỆ BIẾT NÓI

Thuở xưa, ông vua kia có một người con gái tên là Bích-Liên. Công-chúa thông minh trí tuệ và rất xinh đẹp.

Cha nàng độc ác lắm, cho nên nàng buồn rầu vì can cha không được.

Muốn khuấy khỏa nỗi buồn, nàng liền trốn cha và người vú đi chơi ngoài đồng.

Ngày kia, nàng đang chơi dưới triền núi, bỗng thấy một tên mục-đồng hện đồ rách rưới đi ngang qua, ngó nàng mà cười một cách hiền lành xinh lịch. Thấy người vui vẻ, nàng liền hỏi tên mục-đồng: « Anh còn dẫn chiên đi xa nữa hay là ở đây? »

— Không, tôi chỉ cho chiên ăn nội vùng này mà thôi.

Mục-đồng trả lời rồi liền ngồi xuống đất, dỡ túi lấy ra một con dao và một khúc cây mà chuốt.

Công-chúa lại hỏi nữa: « Anh tiện vật chi đó vậy? »

Mục-đồng trả lời: « Tôi tiện tu-hít 'đặng đem ra chợ bán lấy tiền mà nuôi cha già. »

Khi ấy trời đã sầm tối, công-chúa liền trở về đền.

Bữa sau công-chúa cũng gặp người mục-đồng nơi ấy nữa. Công-chúa hỏi mục-đồng: « Anh chăn chiên oi! anh tên gì cho tôi biết. »

— Tôi tên Thiệu-Xuân.

— Còn tôi tên Bích-Liên, anh có muốn kết làm bạn với tôi không?

Thiệu-Xuân hỏi: « Làm hạn 'đặng chi? »

— 'Đặng chuyện vãn cùng nhau cho vui.

— Về chuyện gì?

— Những chuyện nào mà tôi không biết, anh sẽ dạy tôi.

— Mà tôi không biết đọc cũng không biết viết nữa thì làm sao mà dạy cô?

— Thì tôi sẽ dạy anh, vì tôi biết chữ.

Từ đó về sau, mỗi ngày công-chúa đều ra tại chỗ ấy mà chuyện vãn và dạy dỗ Thiệu-Xuân học cho tới mặt trời lặn mới về. Thiệu-Xuân học hơn một năm, ngày kia bỗng nhiên công-chúa không đến, một ngày, hai ngày, ba ngày cũng không thấy tăm dạng chi hết, Thiệu-Xuân buồn bã vô cùng.

Một hôm, cha của Thiệu-Xuân có dịp đi xuống thành, khi trở về nói với Thiệu-Xuân như vậy: « Ở dưới thành mấy hôm nay rất là lộn xộn, vì công-chúa đau nặng gần chết, nằm liệt trên giường, vua ra lệnh hễ ai cứu 'đặng công chúa thì sẽ gả con cho người đó. »

Thiệu-Xuân hỏi công chúa tên chi, người cha nói tên: Bích-Liên.

Nghe hai chữ Bích-Liên Thiệu-Xuân liền khóc mà nói: « Ấy là bạn của tôi đó », lại ngã lòng mà than: « Thôi rồi, còn gì mà trông gặp Bích-Liên nữa! »

Thiệu-Xuân dắt chiên ra chốn cũ cho ăn rồi kiếm chỗ ngồi mà khóc, bỗng chốc nghe có tiếng động, tưởng là công chúa, ngược đầu lên coi, chẳng ngờ thấy một ông

già vác hó củi đi lụm-khum. Thiệu-Xuân lật dật lau nước mắt, chạy lại đỡ hó củi xuống cho ông già rồi nói rằng: « Thừa ông, hó củi này nặng lắm, ông để con lừa chiên về rồi con sẽ trở lại vác giùm cho. »

Liền khi đó Thiệu-Xuân lấy làm lạ mà thấy ông già ấy trở nên lùn thấp, râu hạc dài tới đất, còn bó củi thì lại hóa ra cái xe hăng văng rất đẹp có thắng hỏn con hạc.

Thiệu-Xuân lật dật quì xuống. Ông tiên nói rằng: « Con đừng sợ chi hết, ông đến đây để ban phước cho con. Ông biết con buồn vì nỗi công-chúa Bích-Liên con muốn xin ông sự chi ông, sẽ cho. »



Thiệu-Xuân cỡi rồng có cánh bay trên mây để tìm vườn Địa-đàng.

PHU NU TẬN VẠN

— Con chỉ xin ông làm phép cho công-chúa
đặng lành bình mà thôi.

— Sự ấy ông không thể làm đặng, nhưng ông sẽ
chỉ cách cho con cứu công-chúa mà rất nguy-hiêm
cho con.

— Con chẳng quản sự nguy hiểm, miễn cứu
cho đặng người bạn con thôi.

— Việc ấy không khó. Con rón kiếm cho đặng
cây hoa huệ biết nói đem về, hề công chúa thấy
thì công chúa sẽ mạnh liền.

— Dạ thưa ông, cây ấy ở đâu ?

— Ở trong vườn Địa-dàng.

— Dạ vườn Địa-dàng ở đâu ?

— Thì con rón mà tìm, chớ nếu ông chỉ tài hết
linh-nghiệm. Thôi, ông đi.

Tiền ông nói rồi bước lên xe biến mất.

Đứng suy nghĩ hồi lâu, Thiếu-Xuân lủi chui về
nhà rồi sửa soạn vật thực xin phép cha mà đi tìm
vườn Địa-dàng. Sau khi trải qua rừng kia núi nọ,
đến một chỗ kia cảnh vật rất tốt tươi, gặp một ông
già đang gánh nước. Thiếu-Xuân dừng lại hỏi thăm :
« Thưa ông, xin ông làm ơn chỉ giùm vườn Địa-
dàng cho con biết ».

— Chào con, vườn Địa-dàng ở gần ông không
biết, nhưng phía trước có một con đường kén là
đường đi lên vườn Địa-dàng, vậy nếu con noi theo
đó mà đi ắt là sẽ gặp.

Thiếu-Xuân mừng rỡ, từ già ông già mà đi. Khi
gần tới ngã đi lên vườn Địa-dàng, trời đã sẩm tối,
Thiếu-Xuân bèn trèo lên cây cao, dòm bốn phía coi
có nhà ai dễ xin ngủ một đêm đặng sáng sẽ
đi nữa, nhưng không có nhà nào hết, tứ phía toàn
là rừng rậm, liền đánh liều tuột xuống đi nữa. Đi
đặng một đôi, thấy xa xa có ánh sáng, Thiếu-Xuân
mừng rỡ đi thẳng tới, vô nhà thấy một bà lão rất
dị tướng, mặt có nanh như yêu, răng tợn răng cộp
biết là bà chẳng, lật đật thối lui, chẳng dè bà chẳng
đá thấy, hỏi lớn : « Ai đó ? » Lỡ trớn, Thiếu-Xuân
bước vô, thưa : « Chào bà ! »

— Chào con, con mau lại đây hôn bà một cái !

Thiếu-Xuân không muốn hôn chút nào, nhưng
sợ nếu cãi lời thì e bà chẳng ăn thịt nên phải nhắm
mắt hôn càng rồi hỏi bà chẳng : « Bà làm ơn cho
con biết coi đã gần tới vườn Địa-dàng chưa ? »

— Bà đâu có biết vườn Địa-dàng mà hông chỉ
cho cháu đặng. Mà không sao, con của bà có thể
đem cháu đến vườn ấy.

Bỗng có tiếng âm âm dường như đông tở ;
nghe càng gần càng lớn làm cho Thiếu-Xuân kinh
hãi vô cùng.

NHI-ĐỒNG VIỆT-NAM



Đoàn Hướng-đạo ở Tuyên-quang

Bà chẳng bao Thiếu-Xuân : « Cháu hãy núp
trong cánh cửa đây, ấy là con mụ gần về đó. Nếu
nó còn đói mà gặp cháu ắt nó sẽ nhai xương ». Thiếu-Xuân lật đật trốn vào kẹt cửa, vừa khi ấy
nó nghe tiếng nói vang như sấm :

— Cha chả thịt ở đâu mà thơm dữ vậy, nay má
có bắt đặng rồi không, cho ăn một miếng dúi quá.

Thiếu-Xuân ở trong cánh cửa nhờ lỗ kẻ thấy một
người mặt mày như yêu, mình bao da thú, dẫn đội
lót chim, thấy rất ghê sợ, kể nghe có tiếng nói rằng :
« Có thịt ở đây mà đợi hám lại một chút đã ».

— « Không cần gì, thịt sống ấu càng ngon hơn. »

Vừa khi ấy chẳng con liền đánh hơi gặp đặng
Thiếu-Xuân lủi cò ra và nói : « A đây, gặp con rồi
con rồi, ăn rất bõ ». Bà chẳng lật đật xách gậy lại
nói : « Con của chị ta đồ da, nếu ai mà ăn thịt của
bà con thì sẽ chết. » Con của bà chẳng lần lần dụi
bớt, nhưng không phải là sợ cây gậy, nhưng vì sợ
chết đó thôi.

Bà chẳng liền bảo nó rằng : « Đi ăn đi rồi sáng
đưa giùm anh mi lên vườn Địa-dàng. »

— Biểu anh đi nghỉ một lát rồi sáng sẽ đây mà đi.

— Rất cảm ơn em.

Thiếu-Xuân vừa nói vừa run. Gần sáng, Thiếu-
Xuân nghe có tiếng gọi, mở mắt ra xem thấy chẳng
con nói rằng : « Dậy sửa soạn rồi đợi tôi rửa mặt
một chút sẽ đi. »

Thiếu-Xuân dậy và rất lấy làm lạ vì nghe nói đi
rửa mặt mà sao lại chun vào đồng lửa rồi trở nên
một con rồng có cánh.

Bà chẳng liền biểu Thiếu-Xuân trèo lên lưng
con rồng ấy mà ngồi. Lén rồi, con rồng cất cánh
bay rất mau và cao khỏi mây. Bay đặng vài giờ,

rồng đáp xuống một đồng trống kia, dùng mình hóa ra một người trai trẻ nói với Thiếu-Xuân như vậy : « Tôi đây là đã qua ranh nước khác, tôi qua không được, vậy anh nói theo đường này đi thẳng thì sẽ tới vườn Địa-dàng. » Nói rồi rồng bay mất. . .

Đi được một hồi, bị một con sông cản đường. Thiếu-Xuân nghĩ rằng : Mình không biết lội thì làm sao mà qua sông - cho được ? Tuy vậy, nó cứ việc đi càng, nước lần tới đầu gối, bụng, cổ, nó tưởng chắc là chết, và không còn trông gặp mặt công chúa nữa. Bỗng đứng lòng sông lần lần nổi lên, nước bây giờ chỉ còn tới vai, nó qua khỏi sông, mà rất lạ sao áo quần nó cũng không ướt.

Thiếu-Xuân vừa mừng, vừa đi nữa, tới một khoảng lộ đầy những guom dao điều động hoài không thể nào đi qua khỏi được. Thiếu-Xuân thấy vậy ngã lòng, nói : « Nếu qua đường này chắc không toàn tánh mạng, còn nếu sợ chết thì làm sao mà cứu cho được công-chúa ? Thôi ta cũng liều nhắm mắt đưa chôn, nếu như trời không phụ lòng mình, thì cho đi được bể hồng kia về. »

Tban rồi, nhắm mắt đi tới, nhưng chẳng thấy guom dao động địa chỉ hết, mở mắt ra lại thấy áo quần mình trở nên tốt đẹp, đường lót bằng vàng, núi chắt bằng bạc, xem rất chói mắt. Thiếu-Xuân biết đã tới vườn Địa-dàng. Thấy cửa vườn không có xiềng khóa chi hết, lại xô thử không nhúc-nhích, Thiếu-Xuân liền đi vòng theo rào, thấy rào cao quá không thể vô được, nó buồn lắm, ngồi xuống mà khóc ọ ọ đến con mắt ra máu. Bấy giờ nghe có tiếng dịu dàng kêu văng-vẳng bên tai : « Tại làm sao mà anh khóc vậy ? »

Thiếu-Xuân mở mắt ra, nước mắt còn chảy ròng ròng, ngó quanh quất không thấy ai hết, chỉ thấy một con sóc rất tốt ở trên cây ngọc. Nó biết là con sóc đó hỏi nó, nên trả lời rằng : « Anh sóc ơi, bởi vì vô không được trong vườn này mà hái bông huệ biết nói được cứu công-chúa nên tôi mới rầu mà khóc như thế. »

— Cái vườn này người phạm tục không vô được, nhưng vậy mà không sao đâu, sự bền chí và lòng nhơn đức của anh rất đáng thưởng, anh ở đợi tôi một chút.

Nói rồi con sóc nhảy một cái khỏi rào, một lát nhảy ra miệng ngậm hoa huệ biết nói đưa cho Thiếu-Xuân và nói rằng : « Anh trèo lên lưng, tôi sẽ đưa anh về đền vua. » Nói rồi biến ra con phụng hoàng rất lớn.

Một giờ sau tới đền, Thiếu-Xuân xiu'ra mắt vua đem thuốc vô cho công-chúa. Quan dân vô. Vừa thấy công-chúa bông huệ nói rằng : « Công-chúa hãy chỗi dậy » rồi biến mất. Bấy giờ công-chúa hết bệnh

Mẫu tử tình thâm

Mẹ đi kêu oan cho con.



Đây là hình bà già đi kêu oan cho con.

« Mẹ thương con như biển hồ lai-láng... » cái câu ấy đủ tả cái tình mẹ thương con một cách rõ rệt rồi.

Mẹ thương con đến nỗi dám liều khổ cực suốt ngày nọ năm kia để mình oan cho con, đến nỗi dám hủy bỏ tánh mạng mình để mong chuộc sự tù tội cho con, thì đủ biết cái tình mẹ thương con là không chỗ nào không đến (vô sở bất chí) vậy.

Năm trước ở Huế-kỳ có một người trai nọ bị buộc tội sát-nhơn, phải ngồi tù. Không biết người ấy bị Tòa buộc tội như thế là ứng hay oan, mà lúc nghe Tòa tuyên-án, mẹ người ấy, một bà già năm sáu mươi tuổi, té xỉu trong phòng ! Tòa

Liều dẫn con bà kia về khám. Thiên-hạ xum đở bà đây, bà kêu gào khóc than rất là thâm thiết. Bà nói con bà mắc phải hàm oan, bị người vu cáo.

Về đến nhà, bà bán hết đồ-đạc, lấy tiền bỏ đầy, cậy người viết mấy chữ lớn : « Con tôi bị hàm oan » trên một tấm vải trắng, choán tấm vải ấy trước ngực, rồi bỏ nhà đi. . .

Bà đi bộ gần khắp nước Huế-kỳ ! Bất kỳ thành lớn chợ nhỏ, hang cùng ngõ hẹp nào bà cũng đi tới, và đi tới đâu cũng kêu khóc nghẹn ngào, nói « oan cho con tôi lắm. »

Bà đi tới đâu người ta chạy theo coi tới đó, nhưng khi ai hiểu được việc kêu oan của bà rồi, cũng phải ngậm ngùi cảm động.

liền, chạy lại ôm Thiếu-Xuân mà khóc ròng.

Một tháng sau, trong đền vua có lễ rất lớn, ấy là đám cưới của công chúa Bích-Liên với Thiếu-Xuân.

THANH-TÔNG

LÀNG BÁO CỦA BẠN TRẺ

HOÀI CẢM CỦA ĐỒNG HỒ



Nhi Đồng Nhặt-bôn chăm-chỉ
đọc báo Nhi Đồng

Bây giờ mỗi khi tôi nghe các nhà báo đũa nhau xuất bản, nghe có những cuộc bút-chiến của các báo, tranh - hiện công - kích nhau kịch-liệt; và mỗi khi tôi nghe nhà báo này đĩnh-hân, nhà báo kia đổng cựa vì bị Chánh - phủ thù-phu phép xuất bản lại, hoặc đến các nhà viết báo bị bắt buộc, bị tù-tội, thì đều khiến tôi nhớ lại cái xã-hội con

trẻ thường ngày gần gũi với tôi, đó cũng là cái gia-đình nghĩa-tử của tôi, nên tôi đối với nó vẫn có một cảm tình đậm-thấm, ân ái thâm-trầm, những chuyện vui chuyện buồn trong cuộc đời tôi đều do ở đó một phần, nơi đó đã ghi cho tôi một cái kỷ-niệm tốt đẹp vui vầy trong buổi đời hiu-quạnh. Chuyện làm báo tôi sắp kể dưới đây, tức là một việc trong nhiều việc khác mà nó đã để cho tôi một cái kỷ-niệm vui-vui mãi.

Năm ấy, 1929, tôi dạy lớp sơ-đẳng trường tiểu học tỉnh nhà. Các học-trò năm ấy có nhiều đũa thông-minh đĩnh ngộ lắm, cho nên tôi có lòng yêu quý nhiều, thường đũa như con em trong nhà; chừng nó cũng đũa, làm việc gì cũng cho tôi biết hoặc để cho tôi thấy, ít hay giấu-điểm. Duy có một việc làm báo thì chúng giữ bí-mật, thiệt bí mật, tổ-chức tòa-soạn một cách rất kín-đáo, mãi đến hôm các viên biên-tập các báo bị quan đốc-học đòi hỏi và các tờ báo bị thù-phu tịch tôi mới biết chuyện như thế này:

Nguyên hồi cuối năm 1928, ở lớp sơ-đẳng có cậu Võ-quan-Lượng ra năm ba anh em « xuất-bản » tờ báo hiệu là Học-Trò. Tiếng là xuất bản chứ thật là viết tay; lấy giấy trắng kẻ chữ lớn, tên báo, lên

dầu giấy, rồi chia từng cột mà viết tay vào. Vì viết tay, nên khi xuất-bản chỉ được một tờ hay hai tờ mà thôi, rồi đũa chuyển tay nhau đọc. Việc xuất-bản cũng là bất-thường, khi không có việc thì hoặc một tuần, hoặc hai tuần mới ra một kỳ, mà khi có việc thì mỗi tuần cho ra đũa ba kỳ cũng không biết đũa được. Báo Học-Trò nguyên xuất-bản là để đũa các bài luận-văn nào đũa-thể của thầy giáo đũa chữa rồi, để làm mẫu cho học-trò, sau đũa đũa đũa các tin-tức xảy ra ở trong lớp trong trường theo cái tính-cách chung của các nhà báo, tin nào hay, chuyện nào tốt thì không đũa hao nhiều mà chỉ thấy đũa các tin dở chuyện xấu của các bạn bè. Bây giờ, trong cuộc sống còn, ai có quyền-lợi này, có lẽ nào ngồi yên để cho người công-kích, hấy giờ các báo mới đũa nhau

Nhi đồng Trung Hoa



Cháu nội của Trương-tác-Lâm đũa lo
tập-luyện binh pháp.

PHU NU TAN VAN

mà mọc lên như nấm. Trước tiên là báo *Sơ-Đẳng* của cậu Đường-ngọc-Thạch, báo « *Ngôi-Bút* » của cậu Lưu-văn-A, rồi đến báo « *Quốc-Âm* » của cậu Đỗ-văn-Tur, báo « *Sơ-Học* » của cậu Trần-văn-Y, báo « *Nữ-Nhi-Tri-Đức* » của cô Nguyễn-thanh-San, báo « *Học-Trò-Gái* » của cô Vương-Tù-Điền ; lại có báo « *Đồng-Tâm* » của các học-trò ở lớp *Sơ-học*. Đó là kể tên viên chủ-nhiệm kiêm chủ-bút, nghĩa là nếu có xảy ra việc gì thì viên ấy chịu trách-nhiệm và viên ấy chịu cả giấy mực, lại chịu cả công ngồi viết ngồi chép cho thành tờ báo, chứ cách tổ-chức tòa-soạn, ty quẫu-lý cũng đủ có cả trợ-bút, phụ-bút, phóng-viên, tổng-lý, quản-lý, đủ tên tuổi cả. Nhưng các viên chỉ có tên đề cho kêu mà thôi chứ báo nào có buôn bán gì với ai và nào có phỏng vấn gì ai đâu.

Về cách xếp đặt trong tờ báo thì cũng đủ các mục : xã-thuyết, luận-thuyết, tiểu-thuyết, văn-uyễn, thời-dàm ; mục giới thiệu, mục phê bình, mục vui cười, mục đồ giải, quảng-cáo, tin tức, cả đến tranh vẽ công-kích, vẽ chuyện vui, không thiếu một mục nào cả. Thật là một cái báo giới thuôn nhỏ lại. Trong các báo thì duy có báo *Đồng-Tâm*, nhờ người làm báo đều là người học trò đã có tuổi nên biết in xu-xoa mực tím, còn thì chữ viết cả. Báo *Đồng-Tâm* mỗi khi xuất bản cũng được ngót 40, 50 số, bán mỗi tờ một xu, nhờ đó mà truyền bá được rộng và mạnh lắm.

..... Báo giới bấy giờ mới trải qua một cơn biến-cổ : Nguyên báo *Đồng-Tâm* in nhiều, bán ra không hết, lại bán một giá thật rẻ cho các chị hàng bánh ở trường để gói các vật ăn bán cho học trò. Một hôm, các cháu nhà quan đốc-học mua khoai chiên, chị hàng khoai gói bằng giấy báo *Đồng-Tâm*. Các đứa trẻ ấy mua khoai về ăn rồi, thấy tờ giấy tím tím tốt, sẵn có thặng bé con nó khóc, lấy ngay tờ báo xếp cho nó chiếc thuyền con, thặng bé con chơi thế nào không biết mà mở tung chiếc thuyền ra rồi bỏ bay trên ván. Rồi thế nào không biết mà trưa hôm ấy khiến cho quan đốc-học đi qua, thấy tờ giấy lả lả cầm lên xem. Tức khắc buổi học chiều, các nhà báo bị

lịch biên, các số báo bị thâu lên hết, các thầy-giáo nào có học trò làm báo đều bị triệu đòi, cùng với các chủ bút, phụ-bút, chủ-nhiệm, quản-lý, « nam-nữ đồng-nghiep » một dây dẫn vào. Trong « làng báo » thì học trò của tôi nhiều hơn cả tôi bị trách về cái tội « giáo hát nghiêm » và cái tội vì tôi thường ngày hay viết báo, đọc báo, mà ảnh hưởng đến các học trò. Còn các nhà báo, sau khi một cuộc thăm vấn rồi, tuyên-án xong thì nào chủ bút, nào phụ bút, nào chủ nhiệm, quản-lý, bị một trận đòn nên thân ; cũng có đôi ba vị được trắng án vì chối là không biết gì cả, tên mình trên tờ báo đó là hờ các viên chủ bút tự-y để yết lên mà thôi, lại cũng có đôi ba vị bị án treo là quan tòa—tức là quan đốc-học -- còn sẽ nói lại với cha mẹ các vị ấy. Tôi, hôm ấy, bị trách



Tró Pierre Bourgeon, 15 tuổi, chủ báo Le Petit Lycéen đang phong vấn ông Herriot, Thủ-tướng nước Pháp

..... lại thấy các vị « tai mất đầu mỏ » làm hướng-dạo cho « dư luận quốc dân » mà vị nào vị ấy nằm dài dưới gạch, nước mắt nước mũi bù-lu bù-loa mà bật cười. Sau khi phiên tòa giải-táo, tôi xin tất cả mấy tờ báo bị thâu-tịch ấy đem về đọc qua hết một lượt, đọc mà không sao nhin cười được, nhất là những đoạn công kích nhau thì hết cái giọng nhà báo. Khiến cho cười vì thấy các học trò đưa nào đưa ấy hằng ngày đùa giỡn ngớ ngẩn, nghịch đất, nghịch cát, quần áo xốc-xếch, mặt mũi lem luốt mà cũng xưng hô nhau là ký-giả, là tiên-sinh, là ông chủ-bút, ô g tổng-lý, nghe nghiêm trang bệ vệ lắm. Phàm những cái gì của người lớn mà con nít bắt chước làm y như thế thì đều khiến cho mình trông thấy mà bật cười cả. Dẫn một cái ví dụ :

Có một hôm chúng tôi đi chơi gặp một người thiếu-phụ dẫn một đứa con gái bé độ lên ba lên bốn, mà y phục của người mẹ hề nào, của con bé cũng y như thế : áo dài tím, quần lụa trắng, khăn quàng, giày cườm, dù màu, chuyền, chuổi, vòng, đủ cả, mà cái nào ững bé tí, đi lững-chững thâm thấp, nét mặt ngây thơ ngớ ngẩn. Bọn chúng tôi ai nấy đều đứng lại trông con bé mà cười rủ-rượi ; nó đi khỏi xa rồi mà chúng tôi, dọc đường, còn

Nhi đồng Ấn độ



Độc-giã thử đoán ảnh này là ảnh người xử nào. à trai hay là gái?

Ấy là ảnh một đứa gái mười tuổi mà đã « góa chồng », và buộc phải ở góa trọn đời.

Độc-giã chớ lấy làm lạ về sự ở góa hồi mười tuổi ! Ở Ấn-độ, có tục lấy chồng hồi còn trẻ con ; mà thường thì ai vẫn ở nhà nấy cho tới khi trưởng-thành. Cô nhỏ bên đây đã bị « kết hôn » rồi ấy.



nhắc lại mà cười với nhau mãi không thôi. Chuyện làm báo mà tôi kể ra đây cũng cùng một tình cách như cái chuyện con bé con dọn theo cánh người lớn ấy vậy. Chuyện cách đây đã bốn năm rồi mà mỗi khi tôi nhớ lại, hoặc dở các số báo cũ ra không lần nào là tôi không cười nước-nở.

Muốn cho các bạn cùng tôi góp cười, dưới đây tôi chép lại một ít bài trích trong các báo ấy, mỗi thề vầu một bài cũng có nhiều bài văn vẽ chải-chuốt lắm, không khác cái giọng người lớn chút nào, lại cũng có nhiều bài nọ ngằn budng cười lắm, tôi cũng đều đề y nguyên-văn như thế mà không thêm bớt một chữ nào cả, là để giữ cái tự-nhiên và cũng để ghi lại một cái kỷ-niệm hay hay trong màu đời dĩ vãng. Mà mỗi khi đọc qua bài văn, các bạn nên trông-trọng thấy cái hình ảnh con bé cou mặc áo dài mà tôi đã vẽ ra trên kia thì đọc bài văn mới có thú-vị.

Văn-bà-cáo thì như bài « Báo Học-Trò đổi mới » đăng ở số 19 ngày 3-5-1929 :

« Báo Học-Trò đổi mới ! Đổi mới, chẳng phải là « thay đổi tên chỉ mục đích báo đầu, mà đổi mới « là sửa sang thay đổi cho thêm hay thêm mới « hơn lên ; vậy có lời kính-cáo cùng các độc-giã.

« Báo Học Trò, nguyên xuất bản từ hồi mùa đông « năm ngoái, lúc ấy chính là lúc mà trong trường « ta chưa từng nghe có tiếng « học-trò làm báo » « như ngày nay.

« Báo Học-Trò, trước kia, xuất-bản nguyên là « thấy người lớn làm báo mà bọn con trẻ chúng « tôi bắt chước, chỉ đề đăng các bài luận-văn và « viết một vài chuyện vui chơi văn-vấn, chớ văn « không thành lẽ-lối cách-thức một nhà báo có « tư-cách. Trong khoảng đó thì bôn-báo có nhận « cho ông Lưu-văn-A làm chủ-uhịem, ông Trần- « văn-Y làm tổng lý, một đôi khi hai ông cũng có « viết một đôi bài. Mùa xuân năm nay, tức là « năm thứ hai của bôn báo, báo Học-Trò cũng cứ « lẽ lối cũ mà xuấ-bản.

« Bấy giờ cái phong-trào « học trò làm báo » dần « dần nổi lên. Trước nhất có báo Sơ-Đẳng do ông « Đường-ngọc-Thạch quân-ly. Báo ra số đầu đã mở « lời công kích bôn-báo. Luôn hai tháng nay, « hai tờ báo vẫn gắng chống nhau luôn, chưa ai « chịu nhường ai một bước. Giữa lúc ấy có xảy ra « vụ ông Lưu-văn-A, bôn-báo chủ-nhiệm, mất tập « « học-thuộc-lòng », ngờ cho các ông học trò trên « lớp Sơ-học (Cours des certifiés), xuống étude ở lớp « ba của chúng tôi, lấy trộm. Báo Học Trò số 13, ngày « 19-4-1929 phát-giác việc ấy. Số báo vừa ra thì dư « luận ồn ào lên, đến các ông học-sinh lớp Sơ-học « không đến étude ở lớp Sơ-đẳng như mọi khi nữa. « Bấy giờ các ông mới nổi lên xuất bản một tờ « báo chữ in xu-xoa hiệu là « Đồng-Tâm » chắc chủ « đích là muốn công-kích bôn-báo chủ-nhiệm về « cái vụ « mất trộm tập bài thuộc lòng ». Ông Lưu- « văn-A cũng là người biết điều, vì việc đó là việc « riêng của ông làm, ông không muốn đề liên-can « đến bôn-báo mới xin thôi làm chủ-nhiệm cho bôn- « báo, đứng riêng ra xuất bản ngay báo Ngòi-Bút « để được tự-do phản-đối lại với bạn đồng - nghiệp « mới. Trong lúc ấy, bôn báo trông như có cơ nguy, « thì báo Sơ-Đẳng lại nổi lên công kích bôn - báo « rất kịch-liệt. Bấy giờ bôn-báo tổng-ly là ông Trần- « văn-Y, liền không thể đứng được nữa bèn cũng « xin ra, lập riêng một tờ báo hiệu là Sơ-Học, « tôn-chỉ ôn-hòa, giữ trung-lập, để cho khỏi sinh « chuyện lời thôi. Phong-trào làm báo ngày càng « sôi nổi dữ. Con trai đã làm báo, con gái há có « lẽ ngồi yên, phần son cũng tỏ diễm san-hà như « ai, báo Học-Trò-Gái của cô Vương - Tú - Điền « xuất-bản.

« Sau khi báo Học-Trò Gái đăng bài thơ « Em-

PHU NU TAN VAN

« Chín mà em bị đến mười » thì người có can danh-
« giá đến bài thơ ấy là cô Nguyễn-thanh-San, biệt
« hiệu là Tự-Do-Hoa, xuất-bản ngay báo Nữ-Nhi-
« Trí-Đức mục-dịch là mở-mang trí-thức gìn giữ
« đạo-đức cho bọn nữ-nhi, báo lại có chủ-y riêng
« về cuộc cộng-động-nam nữ bình quyền, giải phóng
« phụ-nữ trên con đường tân-tiến, để cho con gái
« được sinh-hoạt theo một lối mới mẻ mạnh-bạo.
« Vì cái chủ-y san này mà báo Nữ-Nhi-Trí-Đức,
« nghe dân, muốn đổi tên lại là Gái-Tân-Thời để
« nghe cho nó mạnh-mẽ được xứng với cái tôn-
« chỉ của tờ báo. Nói theo đó là tờ báo Quốc-Âm
« của ông Đỗ-văn-Tur, nhứt danh là « Tư-Lịch-Sử »,
« chuyên khảo cứu văn-chương và lịch-sử nước
« Nam. Xin lỗi độc-giả, chúng tôi giới-thiệu các
« bạn đồng-nghiep một hơi dài, nhưng phải nói
« cho đủ rõ ràng như thế mới được, để độc-giả
« thấy sở-di vì thế mà báo Học-Trò phải đổi mới.

« Hiện nay thì bảy nhà báo cùng đứng, ai có
« mục-dịch tôn-chỉ riêng nấy. Cái phong-trào làm
« báo đã lan rộng mạnh-mẽ ra như thế, bốn-báo
« tất phải theo thời thế mà thay đổi, tức cũng như
« anh học-trò đã đến tuổi trưởng-thành, không thể
« giữ cái tính ngơ-ngẩn ngây-thơ như trước được
« nữa. Thế là báo Học-Trò đổi mới; đổi mới cho
« ra một anh học trò có tư-cách, để khỏi các độc-
« giả chê là anh học-trò ôm sách vào « trường báo »
« đã hai năm nay rồi mà còn kém thua bạn đồng-
« nghiệp; đổi mới để sửa-sang cho có phép tất hơn
« xưa, có thể lực hơn xưa, cho các bạn độc-giả
« khỏi ngờ rằng vì hai người giúp việc cho bốn-
« báo chợt xin thôi mà báo Học-Trò yện kém đi,
« cho các bạn đồng-nghiep khỏi ngờ rằng báo Học-
« Trò sớm muộn tất sẽ có ngày đóng cửa...

« Nhưng ai ơi ! báo Học-Trò là tờ báo ra trước
« nhất ở trường Hà-tiên này, tức cũng như anh
« học trò quen thuộc đường lên xuống ở nhà
« trường rồi, dầu không có các bạn cùng đi theo
« chơi cho vui chán nữa, anh học-trò kia cũng
« không đến nỗi lạc đường đâu. Anh cũng vẫn còn
« cắp sách đến trường luôn, thì từ đây, nhân lúc
« tri-hóa anh vừa khai-thông, anh sẽ còn học
« được nhiều điều hay, chuyện phải nữa, để những
« khi trống học đã tan, rủ các bạn cùng nhau ngồi
« dưới gốc cây dương, cây gạo, cây bàng, cây me
« chung quanh trường mà kể lại các chuyện cho
« các bạn nghe. Bốn-báo mong rằng : câu chuyện
« của anh học-trò kia không đến nỗi vô-vị lắm để
« làm được vui tai các bạn. H. T.»

Văn phi-lệ thì như bài « Lời kính cáo độc - giả »
sau này của báo Ngòi Bút đăng ở số đầu ngày 3-5-29.

« Báo Ngòi-Bút ra đời là mới, mà người viết nó
« vẫn là cũ, là người đã từng quen với độc - giả
« trước rồi. Tôi trước làm chủ-nhiệm, cũng có viết
« bài cho báo Học-Trò từ năm ngoái. Nhân vì báo
« chữ viết thì dẫu cho nhiều người làm một tờ
« cũng chẳng ích lợi là bao nhiêu, lại cũng vì lẽ :
« ai nấy phải đứng riêng ra, nên tôi xin với ông
« chủ-bút Võ-quang-Lượng, biệt-biệt là Tiểu-Gia-
« Các, cho tôi nghỉ. Xin nói trước rằng tôi với
« ông Võ không phải có điều gì xích lòng uhan
« cả. Lại cũng có nhiều việc tôi đã lỡ làm thì trách-
« nhiệm tôi phải chịu chứ tôi không muốn cho ông
« Võ và báo Học-Trò liên-can. Vì bao nhiêu lẽ ấy
« mà báo Ngòi-Bút ra đời.

« Xin nói mục-dịch báo. Bản-báo xuất hân, điều
« thứ nhứt là muốn tập luyện văn quốc-ngữ cho
« mình và cho các bạn đồng học. Vậy anh em chỉ
« em có bài văn nào hay xin gửi đến, coi được, bốn-
« báo rất hoan-nghinh mà đăng lên báo để học lẫn
« nhau ; bởi thế cho nên báo rất chăm lo về mục
« Luận-văn còn các mục khác là phụ thêm mà thôi.

NHI ĐỒNG VIỆT NAM



Hướng-đạo quán ở Saigon

« Không dám chắc trước với các bạn rằng Ngôi-Bút của bản-báo là ngôi bút tốt, nhưng may ra cái ngôi bút kia không đến nỗi xấu lắm để viết nên những câu văn bằng Nam-ngữ là tiếng nói của « nòi giống ta, có lý-thú có ý-vị để được vu lòng « độc-giã. Nếu không lý-thú không ý-vị thì xin « độc-giã lượng cho, vì Ngôi-Bút của bản-báo đây « là ngôi bút sơ-dã, hãy còn trẻ con non nớt lắm. « Theo đòi cũng thế bút nghiêng, « Thua anh kém chị cùng nên hờ mình.

« Bỏ-báo xin bắt - chước như câu ca dao ấy. — Ng.-B »

« LỜI NÓI THÊM. — Cũng có phải « công-kích cải-cọ với các bạn « đồng-nghệp là một sự cực « chẳng đã. Nói động đến danh- « giá tôi thì tôi phải trả lời mà « thôi, chớ tôi có muốn ngày-ngà « lời thôi làm gì dân, cho độc-giã « chán tai bởi những tiếng mắng- « mỏ nhau, để độc-giã phàn nàn « rằng: « Đem tiền mua báo để « nghe các nhà báo họ chửi lộn. « Sau cùng, tôi xin cảm ơn ông « Võ-quang-Lượng đã vui lòng « cho tôi mượn mấy cột báo Học- « Trò mà quảng-cáo cho các độc- « giả hôm mấy kỳ trước, lại vui « lòng giới-thiệu báo Ngôi-Bút vừa « rồi. L. V. A. »



Trô P. Bourgeon vừa đi học, vừa làm báo, vừa lo công việc nhà. Đây là lúc ông chu báo *Le Petit Lycéen* đi chợ về, tay xách giỏ, nách cặp bánh mì

« Đường-ngọc-Thạch ý thì đủ mà văn còn thiếu, « diễn không được sáng-sủa, bài của cô Tự-do-Hoa « thì hơi ra đầu bài mà lời văn bay bướm vừa « êm-ái vừa rộng-rãi lại được cái giọng mới « mẽ hoạt động, bài của ông Nguyễn-Thành- « Út lời gọn mà mau, còn bài của ông Nguyễn- « văn-Nhân có ý mới lạ nhưng tiếc vì lời văn « còn kém không được sáng nghĩa.

« Kỳ này bản-báo đăng trước « hai bài đầu, còn thì sẽ đăng « dần ở các số sau. »

Văn cổ động toi như bài « Học chữ Hán » sau này của báo Học-Trò-Gái :

« Trường Hاتیên ta mới đây « có dạy chữ Hán từ lớp đồng-ấu « (lớp chót) đến lớp trung-đẳng « (lớp nhì). Khi nào mình viết « ngồi sắt cứng cáp, viết hàng « ngang mà bây giờ lại viết « ngồi lỏng mềm yếu, viết hàng « dọc, ngợ-ngượng lắm ! Cách « cầm viết lại rất khó khăn, viết « ra nét chữ ngòong-ngòeo lem « luốt cả. Ai nấy bị khê tay liên- « miên nhưng có công mài sắt... « — tưởng nói có công mài mực « thì phải hơ — anh em chị em « ơi ! Đừng nản cội, rồi dần dần « cũng sẽ quen thì chúng ta sẽ « thấy dễ dàng, cũng thảo bay trên

« mặt giấy, như chúng ta cầm bút sắt bây giờ vậy. « Chẳng những là cầm viết dễ-dàng mà thôi ; nếu « mình chăm học, thì sẽ đọc được các sách Nho « chắc là thú vị lắm. Vì chúng ta đã từng thấy « các cụ Nho cầm cuộn quyển sách, đeo nhân- « kính, mà ngâm đọc những thơ xưa êm đềm vui « thú lắm, chắc là trong thơ có nhiều nghĩa lý « thâm-trầm mà mình chẳng biết đâu. Muốn biết « cái vui thú ấy thế nào thì hãy đừng sợ lúc khó « ban đầu, « ời bắt đầu học chữ Hán này.

Văn luận-thuyết mà có giọng kẻ cả, của lối văn « đại cà sa » thì như bài « Tư-cách nhà báo » sau này đăng ở báo Sơ-Học.

« Làm báo là một cái trách-nhiệm lớn củ con « nhà học-trò Nhà làm báo thì lấy văn-chương, « tao nhả làm trước, không ai cố ý để mà công- « kích phản đối nhau, bao giờ các bạn ra làm báo « chắc ai cũng biết hết rồi. Vì muốn có ích cho sự

Văn kỹ-thuật và phê-bình thì như bài « Cnộc chấm thi lu n văn » sau này của báo Nữ-Nhi-Trí-Đức đăng ngày 3-5-29 :

« Hôm thứ tư, 1-5-29 có đầu bài thi luận-văn « Nói về sự ích lợi của cuộc thi tiền-học ». Cả « thấy có hai mươi ba bài. Thầy đã chấm rồi, tuyên « lấy được 5 bài hơn cả. Các nhà báo hôm qua đã « đi lấy tin ở gác Nam-phong, và nghe lời phê của « thầy thì kết-quả : bài của ông Đồ-văn-Tư, chủ- « bút báo Quắc-Âm, được giải nhất, ba bài : của « ông Đường-ngọc-Thạch chủ-bút báo Sơ-Đẳng, của « ông Nguyễn-thành-Út, trợ-bút báo Sơ-Học, của cô « Nguyễn-thanh-San, tức Tự-do-Hoa, bản-báo chủ « bút được giải nhì, còn một bài nữa của ông « Nguyễn-văn-Nhân, phóng-viên của báo Học-Trò « được giải ba. Thầy phê rằng : bài của ông Đồ-văn- « Tư lời văn dồi-dào, ý-từ đầy đủ, bài của ông

« học của mình và của bạn nên mới ra làm báo.
 « Luyện tập quốc-ngữ, sửa sang tính-nết cho nên
 « người có tư-cách là mục-dịch của nhà báo. Báo
 « ra càng nhiều thì càng có ích cho văn-chương
 « quốc-ngữ, nhưng đã có nhiều tất cũng có chuyện
 « không bằng lòng nhau mà công-kích phản-đối
 « nhau. Trong khi phản-đối, ai có ý riêng nấy,
 « chưa ai chịu cho ai là phải thì chắc lời này tiếng
 « nọ cãi nhau hăng lắm. Hoặc nói thẳng, hoặc nói
 « ra lời vắn cưỡi vắn chơi, nhưng đầu hăng thể
 « nào, cười thể nào, cũng là vì cái chuyện muốn
 « nói đó mà thôi, chứ không phải vì thù hằn
 « nhau. Cãi nhau là để coi lẽ phải về ai, thì sau
 « mới biết, chứ không phải muốn nói : tôi cả hơn
 « anh là tôi giỏi mà cãi đầu. Như thế thì bản-báo
 « xin có lời kính cáo trước cùng các bạn đồng
 « nghiệp, nếu có phải cãi nhau thể nào nữa cũng
 « đừng giận ghét nhau. Trong tờ báo thì có ý riêng
 « khác nhau chứ ngoài cũng vẫn là bạn học một
 « trường một lớp cả. Các bạn đồng nghiệp đừng
 « có vì lời công-kích, cãi nhau trên tờ báo mà ghét
 « lẫn nhau đến làm mất cái tình hòa thuận thương
 « yêu của bạn đồng học. Các bạn đồng nghiệp ai
 « cũng nghĩ cho như thế, tôi mới phải cái tư cách
 « của nhà báo mà làm báo như thế mới có ích.
 « Nếu không, văn-chương hay dầu chẳng thấy, lý-
 « lẽ phải đâu không thấy mà chỉ thấy thù hằn
 « nhau mà thôi. »

Văn phê-bình nhân-vật lịch-sử thì như bài « Lời
 bàn về họ Mạc » sau này đăng ở báo Quốc-Âm.

« Họ Mạc lập ra trấn Hà-Liên, công khó biết
 « bao, đã từng chiến đấu với mũi tên hòn đạn,
 « liều mình chiếm giữ nước nhà. Ông Mạc-Cửu vì
 « dân vì nước mà phải trải bao lần chống chọi
 « cùng cường lân, kuốn nguy không nản mà bờ
 « cõi mới có ngày này. Ông Mạc-thiền-T.ch nổi giữ
 « ngôi cha, cũng vì một lòng một chí ấy, kết-quả
 « đèn nướ và g mà tuân tiết. ở nước Xiêm ; một
 « tắc lòng vang cao thượng mà tươi sáng lắm thay !
 « Vì điều trung nghĩa đau tiết mà xa tuân tui
 « chẳng la đang nen tôn kính la dương nao. Họ
 « Mạc tuy là người Tàu nhưng họ ấy đã hết lòng
 « vì dân vì nước ta, lịch-sử nước Nam nợ Mạc đã
 « dự một tay to-diêm thì bất cứ là người gì, ta
 « cũng không sao không tôn-sùng kính-trọng.

« Than ôi ! Họ Mạc khai thác sửa-sang đất Hà-
 « tiên là cốt để dung thân vạn dợi, mà tiếc thay,
 « chỉ được ấm no đến con cháu bảy đời thì cái hi-

Nhi đồng Việt Nam



Cô Marie Thuần một tay tài từ
giỏi về âm nhạc tây

« vọng cái chí nguyện của cô nhân thật chưa đ. t
 « được vậy. Nhưng mà thôi ! cuộc đời dờn dờn,
 « chuyện bề đầu thương tiếc nữa mà chi, chủ g
 « ta nay chỉ nên cảm nhớ cái công họ Mạc đã
 « khai-hóa bảo-hộ cho tiên dân ta trong cơn li-
 « loạn, và cái ơn mở-mang sông núi, mà tắc đất
 « ngọn rau ngày nay ta mới được hưởng nhờ. »

Lại còn văn « khúc tiêu sầu » nữa ! Này bài
 « vào hè » của « Chàng Tiêu » ở báo Sơ-Đẳng cảm
 « thối lên trong lúc mùa hè : « Xuân qua hè lại, mát đi
 « nóng đến, thời giờ như thể thoi đưa... Trời trưa
 « nắng gắt cou ve kêu rả-rít bêu tai, ngoài vườn
 « cuốc kêu khắc-khoải như tiếng thương - tâm,
 « bên cạnh nhà trăm hoa hồng rửa muôn cỏ xanh
 « vàng, trên cành cây chim kêu dọng khoan dọng
 « nhặt, thê-thảm nào-nùng. Nắng sao nắng thế
 « ai ơi ! »

Báo con trẻ há lẽ nào lại không có vườn thơ trẻ
 con. Này hai bài thơ : một bài vịnh cảnh núi Tô-Châu
 của báo Sơ-Học :

« Tô-châu cao chẳng bao nhiêu.

« Mây xanh xinh đẹp trong đời cổ-kim.

« Tỉnh tươi cũng bởi non Tô,

« Năm năm truyền dấu đời đời non xinh. »

và một bài mừng báo Đồng-Tâm cũng đăng ở báo ấy:

- « Chữ tốt văn hay hết mấy mươi,
- « Đồng-Tâm này báo mới ra đời.
- « Con đường tiến thủ, con đường đó,
- « Vững bước mau chơn bước tới chơi !

Tôi tiếc vì không thể đăng-tái hết thấy những bài ở các báo con trẻ ấy, có nhiều bài thú-vị lắm, nhất là được cầm thấy tờ báo ấy lại càng thú-vị hơn nữa. Còn những bài văn công-kích nhau, chỉ trích nhau, nói đùa nói bỡn nhau thì xin miễn lụy, vì những bài ấy, trong lúc nọ là lời con trẻ nói với nhau, mà nay thì ai nấy cũng đã trưởng thành, sắp có địa-vị danh gia ở xã-hội hết cả rồi, không nên dở ra. Duy còn một bài « các báo từ già » sau này của báo Sơ-Đang thay lời các bạn đồng-nghệp tuyên-cáo cho độc-giả, sao lục ra đây là đề gài cái nguyên-nhân « tận thế » của báo-giới trẻ con và cũng đề các viên biên tập các báo trẻ con ấy từ-giã độc-giả « Hoài cảm » một thế :

« Hôm qua bỗng-báo mới được tin rằng : có lệnh « quan Đốc-học trường ta cấm các báo hiện lưu « hành tại trường đây, không được xuất bản nữa. « Thế là các nhà báo từ đây từ giã các bạn độc-giả « yêu qui rồi ! Khi lệnh quan đốc-học truyền ra thì « các nhà báo đều chưa có chữ cã, duy có bản-báo « sắp ra số này đã «lên khuôn» được nữa tờ, vậy bản « báo xin vì các bạn đồng-nghệp viết lời cáo-biệt « vì như tiếng con chim sắp chết, còn cố gượng « thu hết chút hơi tàn, kêu lên một tiếng sau cùng, « tiếng áo-não thế thấm buồn rầu, tiếng kêu này « dứt thì hẳn-bắt một hơi lặng-lẽ, im-lìm; nhắm « mắt từ giã cõi đời.»

« Nguyên cơ-sự làm sao thế ? — Nguyên các báo « ở lớp chúng tôi xuất-bản từ trước là báo viết « tay, ra một kỳ một đôi số đề chuyển tay nhau « đọc trong trường thôi. Đó là một phương luyện « tập quốc-văn chớ vẫn không hại gì trật-tự nhà « trường. Hai tuần trước đây, các ông ở lớp Cao- « đẳng vì muốn công-kích ông Lưu-văn-A, hiện « chủ-nhiệm kiêm chủ-bút báo « Ngòi Bút » nên « xuất-bản « Đồng-Tâm ». Báo này không phải viết « tay mà in xu-xoa ra một kỳ nghe đầu năm sáu « chục tờ, bán cùng khắp các học-trò, đến bán « cả ra ngoài trường nữa. Bấy giờ tiếng động « lên đến quan đốc-học, nghe chừng quan đốc- « học hay biết, thì báo Đồng-Tâm ra số vừa « rồi viết bài thơ tặng quan đốc-học dụng-y để « làm gì không biết. Duy biết là khi quan đốc- « học thấy có tên mình in trên mặt báo bèn tức- « khắc hạ lệnh cấm rất nghiêm. Vì thế mà họa lấy « đến hết thấy các nam-nữ đồng-nghệp. Báo uào

« báo nấy, từ đây im hơi lặng tiếng cả. Các báo « chúng tôi không xuất bản được, thật chúng tôi « không có bụng dám oán giận ai cả, mà chúng tôi « tự lấy làm đau đớn tủi buồn cho số phận không « may của nó, sanh không gặp thời. **ĐỒNG-HỒ**

CHUYỆN VUI

Cách dỗ ngủ

Đến phòng coi mạch, thầy tư Nụm nói với ông thầy thuốc :

— Thưa ông, hai đêm nay không đêm nào tôi nhắm con mắt được đến 5 phút đồng hồ. Ông có thuốc gì hay, cho tôi uống cho ngủ được với.

Ông thầy thuốc gặt đầu nói :

— Chuyện đó không cần gì phải cho uống thuốc. Tôi mới phát minh một cách dỗ giấc ngủ tài lắm. Nè, đêm nay thầy nếu thầy cũng không ngủ được, thì thầy cứ việc đếm : một, hai, ba, bốn... đếm một lát thầy ngủ khò...

Thầy tư Nụm móc tiền trả cho thầy thuốc rồi về, song bữa sau thầy lại đến. Ông thầy thuốc hỏi :

— Sao ? Đêm hồi hôm thầy có làm y theo lời tôi dặn đó không ?

— Dạ có. Tôi đếm tới 55.681.

— Rồi thầy ngủ liền ?

— Không. Đếm tới đó bấy giờ sáng, tôi phải dậy thay đồ đi làm việc chớ !

Thanh niên Việt Nam



Cô Henriette Trần mới đỗ thủ khoa Brevet Supérieur kỳ thi tháng Juin ở Saigon.

THỬ MỞ TÚI KHÔN

Nên biết cách đặt con số vào những cái « hình vuông có ma »

Ai cũng đã thấy trò chơi : một cái hình vuông vức, phân làm 9 ngăn, người ta dùng chín con số đầu hết, từ 1 đến 9, viết trong 9 ngăn ấy, rồi cộng bề nào cũng là 15 hết.

Người ta gọi tên nó là cái hình vuông có ma (*carré magique*).

Nhiều người tưởng rằng làm trò chơi hình vuông này chỉ là một sự ngẫu-nhiên rồi làm trùng ; nghĩa là mình lấy 9 con số đó cứ đặt dễ loanh quanh một hồi, tất phải có kết-quả cộng chiều nào cũng 15 ; chứ không phải nó có phương-pháp như định gì hết.

Kỳ thiệt nó có phương-pháp riêng, người biết thì đặt số mau lắm, chẳng phải mất công như người không biết, chỉ ngồi lò mò bói bói viết viết, được trùng họa may.

Bởi có phương-pháp, cho nên không những người ta chỉ có thể làm trò chơi hình vuông dễ cộng bề nào cũng 15 như hình đã nói đây mà thôi, lại còn nhiều thứ khác nữa, ví dụ mình biết cách rồi thì ai đổ mình làm sao cho cộng thành số bao nhiêu cũng được cả.

Nó có một cái chìa khóa bí mật, mình nắm được chìa khóa ấy rồi thì mở cửa nào cũng dựng hết.

Như hình vuông 9 ngăn mà mỗi bề cộng 15 đó, chìa khóa bí-mật của nó như vậy, ta nhớ cái này làm kiểu, tức-thị suy ra các cái khác cũng thế.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Ví dụ ai đổ ta làm cái hình vuông 9 ngăn mà dùng chín số từ 1 tới 9 viết trong 9 ngăn cách

nào cho được ngang giọc trên dưới, bề nào cộng lại cũng là 15.

Vậy ta nên biết một phần ba của số 15 là 5. Ta đặt số 5 vào ngăn chính giữa. Số 5 ấy trừ bớt đi 4, còn lại 1. Ta đặt số 1 ấy ở ngăn dưới liền đó. Số 5 mà thêm vào 3, là 8 ; ta đặt số 8 ở ngăn góc phía tay trái. Giờ cũng lấy con số 5 đó mà thêm vào 1 thành ra 6, để con số 6 vào ngăn góc phía tay mặt.

Thế là ta biết chìa khóa bí-mật mà đặt bốn số vào bốn ngăn, theo như phương-pháp lập sẵn rồi, còn các số kia ta chỉ trừ miệng cũng kiếm ra dễ dàng nên để số nào vào ngăn nào.

Muốn cho các em dễ nhận ra, nên hình vuông làm kiểu dưới đây, bốn số là chìa khóa bí-mật của nó, thì dễ chữ nét đậm, còn năm số kia thì dễ chữ bóng.

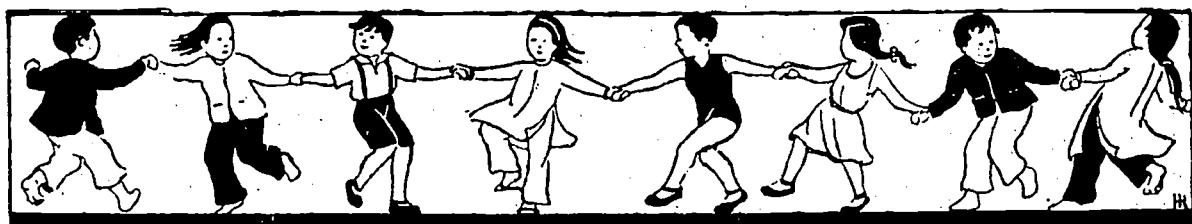
Nhờ có chìa khóa bí mật đó mình đã biết rồi, giờ mình có thể làm nhiều hình vuông 9 ngăn khác mà cộng bề nào ra bao nhiêu cũng được, miễn là số cộng đó ít lắm cũng là số 12 (với số này thì ngăn giữa ở hàng dưới mình phải để số 0).

Nói giả tí như bây giờ có người đổ mình :

— Tôi đổ em làm cái hình vuông 9 ngăn mà số cộng bề nào cũng là 84.

Nếu em không biết cái phương pháp lập sẵn như trên kia, thì chắc em phải lui cui suốt ngày, không biết dùng những con số nào đặt vào mỗi ngăn, để cho kết-quả số cộng mỗi bề đều là 84 cho dựng. Nhưng em đã biết phương pháp ấy rồi thì dễ lắm. Em biết một phần chia ba của con số 84 là 28, rồi theo cách đã chỉ mà làm xong liền như vậy :

27	32	25
26	28	30
31	24	29



Những câu trả lời bất thiệp của người lớn

Trong phái-bộ phản-đối chiến-tranh đến Saigon hôm nọ, ông nào cũng học nhiều nói giời, song hình như ai cũng chú ý đến ông Vaillant Couturier nhiều hơn hết.

Người ta biết danh ông là người cao đàm hùng biện, trong lúc ông đứng nói giữa đám đông người, đâu có ai không đồng ý kiến với ông, hoặc mồn vắn nạn phá-khuấy ông chơi cho bỏ ghét, ông cũng bất-thiệp trả lời liền, không thể nào « hạ » ông nổi.

Đêm 10 Aout phái-bộ phản-đối chiến-tranh diễn-thuyết tại nhà hàng Continental (Saigon) ông cựu Nghị-viên (cộng-sản) Pháp nói sau hết. Ông Vaillant Couturier vừa lên diễn-đàn, người ta đã rập nhau vỗ tay hoan-nginh, và lúc ông nói về xứ Đông-dương, thỉnh-giả cũng vỗ tay vang dậy.

Lúc bấy giờ, có một người Tây, chừng như không ưa ông Vaillant Couturier nên muốn phá ông hay muốn vắn-nạn ông để thử tài ông chơi không rõ, mà đứng dậy nói :

— Thỉnh-giả ở đây đều là người ở tại Đông-dương hoặc lâu hoặc mau, có lẽ nào chúng tôi lại không biết rõ việc Đông-dương hay sao mà ông phải nói ? Ông ở bên Pháp, ông mới đến Saigon không quá 24 giờ, làm sao ông biết rõ thời cuộc Đông-dương ra sao mà nói ?

Câu người Tây nọ vắn-nạn ông

Vaillant-Couturier thiệt cũng quá ngật. Thế mà ông Vaillant-Couturier vẫn thái-nhiên như không, vừa cười vừa đáp :

— Ông nói tôi không biết thời-cuộc Đông-dương ? Sao tôi lại không biết ? Từ Marseille qua Saigon, ở dưới tàu gần một tháng, đã có nhiều anh em biết rõ thời-cuộc Đông-dương nói chuyện xứ Đông-dương với tôi, kịp đến khi lên Saigon, có nhiều bạn thân ở đây lại kể chuyện Đông-dương cho tôi nghe thêm trót mấy giờ đồng-dò nữa...

« Mà thôi, nếu tôi không biết Đông-dương thì ở đây lại có mấy người biết ? Tôi chắc trong phòng này có đến 90 phần trăm đều không biết Đông-dương, bởi vậy nãy giờ nghe tôi nói chuyện Đông-dương, người ta mới vỗ tay mà công-nhận là phải... »

Ông Vaillant-Couturier trả lời câu ấy thật là bất-thiệp. Hỏi, ông trả lời liền, ông lại chup ngay bằng-cớ ở trong phòng diễn-thuyết mới là—sốt dẻo, lanh lợi hơn nữa.

Annam mình cũng có nhiều người thông-minh hặt-thiệp, đáng khen, hỏi vậy có người nói nếu dân ta được học rộng nghe nhiều như ai, thì cũng chẳng nhường ai một nghề nào hết.

Một ông hạn thuật chuyện lại rằng lúc nọ có một ông Cai-tổng ở Hậu-giang tên Thom đang ngồi

sửa kiềng trước sân, bỗng thấy ông Phũ X... cùng hai ba vị hương-chức nhỏ đi đá gà về. Ông Phũ X... đi trước, hương-chức ôm gà đi sau.

Lúc ông Phũ X... đi ngang, ông Cai-tổng không thấy, đến chừng hương-chức đi tới, nói chuyện ồn ào, ông Cai-tổng ngó lên mới hay là bọn đi đá gà về, bèn kêu hỏi :

— Ê ! Nghe nói bữa nay con « gà một » đụng độ, mà ăn hay thua vậy ?

Cai-tổng Thom hỏi như vậy là hỏi thật tình, nhưng ông Phũ X... lại cho ông Cai-tổng có ý muốn kiêu ngạo ông, bởi vì tuy ông có con gà một mắt thiệt, mà ông cũng có một con mắt nữa !

Từ đây ông Phũ X... không ưa ông Cai-tổng Thom, định bụng lúc nào có đồng người, sẽ kiếm thế mà chôn ông Cai-tổng một lần mới yên bụng.

Ít ngày sau, trong xóm có đám kỵ côm, chủ nhà mời khách khứa rất đông, trong số ấy có ông Phũ mà cũng có ông Cai-tổng kia nữa.

Khi ăn uống xong rồi, hơi rượu ngà-ngà, mấy « ông lớn » mới bày tiểu lâm ra rồi. Ông Phũ X... nói lớn :

— Thiệt Annam ta đặt tên nhiều thứ trái cây bày quá ! Đây, ví dụ như trái thom. Nó có thom tho khỉ gì đâu mà gọi nó là

trái thơm? Mà thôi, như nó không thơm mà kêu đại là thơm cũng được đi, ngặt khi nó ủng, nó thối, mà cũng bắt người ta phải kêu thơm thì làm sao được?

Ông Cai-tổng Thơm biết ông Phũ X... muốn nói xỏ mình giữa đám đông, nên nhìn ông thì nhục quá, bèn đứng dậy đáp:

— Bầm quan lớn, cái đó có khó gì đâu? Trái thơm là thứ trái có nhiều mắt, nếu nó có ủng, thối mắt nào thì cứ việc khoét bỏ mắt nấy chứ có chi khó?

Cụ Diệp-văn-Cương người ta gọi cụ là « quan lớn Kiêm » có tiếng là khôi-hải giỏi mà cũng có tiếng là trả lời bất thiệp lắm.

Có lần nọ, một ông Cai-tổng ở Trávinh đãi tiệc, có mời cụ đến dự. Bấy giờ mấy ông tri-thức ở đó mời bàn tính trước cùng nhau, mỗi người phải rán kiếm một chuyện đề vấn-nạn cụ, thử tài cụ chơi cho biết.

Ông Hội-dồng Phải còn trẻ thôi, thuở này chưa gặp, cũng chưa biết tài hùng-biến của cụ Diệp là thế nào, nên hứng chịu sẽ kiếm chuyện hỏi mắc cụ.

Bữa ấy, thiệt quả sau khi tiệc vừa tàn, ông Hội-dồng Phải vụt nói:

— Bầm quan lớn, tiếng Annam mình thiệt khó lòng quá, nhứt là về màu sắc. Mèo trắng kêu mèo trắng phải rồi, sao chó trắng lại phải kêu chó cò, ngựa trắng không kêu ngựa cò, mà lại kêu là « ngựa kiếm »?

Cụ Diệp hiểu ngay ông Phải muốn nói xỏ mình, bèn nghiêm nét mặt đáp:

— Phải, thầy Hội-dồng nói cái đó đúng lắm. Con chó trắng kêu con chó cò, con ngựa trắng kêu là con ngựa kiếm, thì ưc ưc con chó lắm! Mà con chó nó có chịu

nhịn thua việc ấy đâu! Nó kiếm con ngựa chó. Nó kiếm tới vua Diêm-vương..... Mấy ông biết Diêm-chúa ngài xử ra làm sao không? Diêm-chúa xử con chó phải!!



Trẻ em ta, mới tám chín tuổi, cũng có nhiều đũa thông minh sớm lắm.

Tôi còn nhớ lúc nọ đi đường, thấy một oạu bé lỏi chín mười tuổi, cỡi một cái xe đạp nhỏ, chạy băng xiềng băng xẹo, bỗng dừng một ông già đi đường.

Ông lão, bộ đau, nên nổi giận hỏi:

— Bộ mày biết đi xe đạp mà không biết bóp chuông sao vậy?

Cậu bé vừa cười vừa đáp:

— Sao lại không biết bóp chuông? Nhưng tôi không biết đi xe đạp chứ!

Một lần khác đến nhà bạn chơi, gặp lúc hai vợ chồng với 4 đứa con đang ở ngoài vườn hoa. Đứa con nhỏ nhất của bạn tôi mới 8 tuổi mà lanh lắm. Nó bảo: anh hai làm cái này, chị ba làm cái kia, anh tư làm cái nọ, coi bộ lẩn xẩn lắm.

Tôi thấy thằng nhỏ mà lỏi quá, mới nói:

— Em sai người ta làm cái này cái kia, còn em thì ở không, không làm việc gì hết sao?

Cậu bé vụt cười rồi đáp:

— Thưa, để em làm cặp-răng chó!

16-QUYÊN



PHÉP THUẬT

Ly rượu chát đồ hóa ra ly rượu trắng

Lấy một cái ly cối có đựng rượu chát đồ để trên bàn, kêu anh em mà nói: « Nè, các anh hãy ngồi xa xa cách đôi chừng 5 thước tây, tôi sẽ làm phép cho ly rượu chát đồ này nó hóa ra ly rượu trắng cho các anh coi! »

Các bạn đều ngồi xa hết. Bấy giờ mình mới lấy một cái khăn vuông (mouchoir) trình cho anh em coi, rồi đem dẩy trên miệng cái ly rượu nọ. Trình hai tay cho anh em coi lần nữa trong tay không có vật gì ráo, bấy giờ mình mới lại nắm nhủu chính giữa cái khăn dẩy ly rượu kia mà rút lên nhẹ nhẹ và hô: biến! biến!

Thiệt quả, khi mình lấy cái khăn ra rồi, thì ly rượu chát đồ đã thành ly rượu trắng! Anh em đều ngạc nhiên, không hiểu sao mình lại có tài giỏi phép lạ đến thế!

Giải nghĩa. — Các em có hiểu tại sao mà mình thuật giỏi như vậy không? Cái đồ đồ ư, nó chỉ ăn ý có một chút mà thôi.

Hồi ta đem ly rượu chát đồ để trên bàn, không phải là ly đựng rượu chát đồ thiệt. Cái ly ấy đựng rượu trắng, và ta có đồ trong cái ly ấy một miếng nỉ đen, bề dài bằng với bề cao lòng ly, thành ra ngồi xa thấy nước đen, tin là rượu chát đồ thiệt.

Mình chụp cái khăn lên miệng ly, đến khi mình nắm chính giữa cái khăn mà rút, mình phải kẹp luôn miếng nỉ kia mà rút lên, miếng nỉ nằm ở giữa cái khăn, thành ra không ai thấy được. Vả lại, lúc bấy giờ anh em mắc xúm lại coi cái ly rượu, thành ra người ta cũng không chú ý tới cái khăn kia nữa.

—H—



Tài ứng đối khôn lanh của các em năm bảy tuổi

Nhiều đứa con nít mới rời vú mẹ chưa bao lâu, miệng còn đang hôi mùi sữa, ấy vậy mà cái tài khôn lanh của nó về sự vấn đáp ứng đối, người lớn không bằng. Câu chuyện ngày xưa Hạng-Thác 7 tuổi, mà hỏi bức thánh-nhơn là Khổng-tử nhiều câu, làm cho Khổng-tử phải bí, ấy là chuyện nhiều người đã nghe rồi.

Đời càng ngày càng tấn tới, con nít càng ngày càng khôn thêm; cái hạng như Hạng-Thác đời nay thiếu gì.

Thử coi năm ba chuyện tôi kể ra dưới đây thì biết.

I

Ông đốc-trường tới xét lớp đồng-ấu, hỏi trò Lan mới có 6 tuổi :

— Lan ! 2 với 2 là bao nhiêu.

— Thưa ông, cái đó còn tùy khi, chứ không như định.

Ông đốc sững sốt, trừng mắt lên :

— Sao lại cái đó còn tùy khi, chứ mày không biết 2 với 2 là mấy hay sao ?

— Thưa, tùy khi là vậy : nếu 2 với 2, đề số trên số dưới thì cộng lại là 4, còn nếu đề ngang hàng số trước số sau, thì nó là 22.

II

Thầy hỏi : -- Hanói ở xứ nào ?

Em Diệu : — Thưa, con không biết.

Em Huyền : — Thưa, ở xứ Nhật-hồn.

Thầy : — Hai đứa bảy ngn quá, Hanói là kinh-dô xứ Bắc-kỳ, thuộc về nước Nam ta, bảy học sách địa-dư cả rồi mà không nhớ, chẳng đứa nào đáng được phần thưởng hết.

Huyền : — Thưa thầy, con Diệu thì không đáng được thưởng; chứ con đây cũng đáng ít nhiều gì chứ.

— Mày nói cái gì lạ vậy ?

— Kia, con Diệu nói rằng không biết, nhưng con có nói mà nói lộn, vậy là con còn hơn nó chứ.

III

Con. — Đêm ngó lên trời, thấy những cái chấm nhỏ nhỏ mà sáng long lanh, ấy là những vật gì đó má ?

Má. — Ấy là các vì sao trên trời đó mà con.

Con. — Vậy chứ không phải những cái lỗ hồng đề trời nhỏ mưa xuống sao má ?

Má. — ???

IV

— Lợi, bao giờ mày mới hết chơi nghịch nằm đuôi con mèo mà kéo như vậy hở ?

— Thưa ba, con có kéo đuôi của nó đâu. Con chỉ nắm cái đuôi nó mà thôi, chính con mèo nó kéo chứ !

V

Chủ thắng Hanh sai nó chạy mau ra ga xe lửa Mỹ, coi thử chuyển xe chót ở Saigon phát chạy mấy giờ.

Nó lon ton chạy đi. Trong khi đó ông chủ ở nhà sửa soạn đồ đạc để sắp ra xe.

Thắng Hanh ra ga coi giờ rồi, trở về giữa đường gặp đám Sơn-dông hát khải, nó đứng lại coi một hồi; thấy đám đánh lộn, nó ghé tới coi một hồi nữa, chừng về tới nhà đã chiều hôm, ông chủ nổi giận lôi đình :

— Biền mày đi coi giờ xe chạy, mày đi đâu tới giờ không về cho hay, làm tao hụt mất chuyển xe, còn khi khô gì nữa !

Muốn khỏi trận đòn, Hạnh kiểm câu trả lời, làm bộ người thiệt thà như đếm :

— Bầm chủ, cháu ra ga hỏi người ta chỉ giờ cho chán rồi, nhưng cháu chưa dám tin phải là chắc, thành ra cháu đứng chờ coi thiệt chuyển xe lửa chót đã chạy đi rồi, cháu mới dám về trả lời chắc cho chủ hay...

?

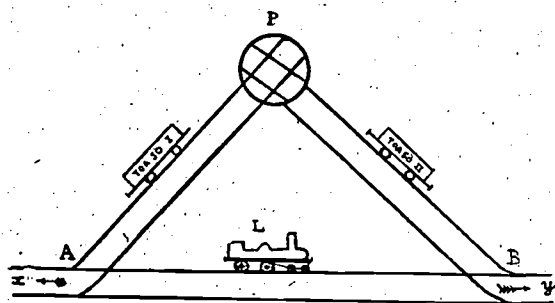
THỬ MỞ TÚI KHÔNG

Các cậu làm ơn đổi giùm cho hai toa xe lửa này.

Nhơn dịp ra số đặc-biệt Nhi đồng, tôi muốn đem ra một vài bài toán ngộ nghĩnh mới lạ, để cho các em suy nghĩ làm vui. Mỗi bài đề rải rác mỗi nơi trong số báo này, các em đọc-quanh sẽ thấy.

Đây là bài toán một toa máy (locomotive) xe lửa và hai va-gông chở hàng (Wagon). Trước hết phải xem hình dưới đây.

Các em nghĩ kỹ hình vẽ bên đây, là hình ba đường rầy xe lửa: AP, PB, và AB. Hình tròn ở chỗ có ghi chữ P. ấy là hình cái bàn xoay (mỗi



ga xe lửa lớn đều có, dùng để xoay tròn cho toa xe đang ở đường nọ đặt qua đường kia chắc ai cũng đã biết), nhưng ngặt một điều là cái bàn xoay ở đây chỉ vừa đủ chỗ toa xe ngắn mà thôi, chứ đầu máy dài quá, đứng vô thì xoay đi không được.

Ta thấy trên đường rầy AP, có toa xe số I, và trên đường rầy PB có toa xe số II, còn trên đường rầy nằm ngang phía dưới là đường AB thì có toa đầu máy xe lửa L. Người ta muốn dùng đầu máy này đi dắt chiếc toa số I đem qua chỗ toa xe số II, và dắt toa số II chạy qua để chỗ toa xe số I, rồi thì đầu máy lại chạy trở về đến chỗ cũ của nó hồi này.

Vậy coi hình đó, các em liệu tính cách nào cho đầu máy đi dắt hai toa xe đổi lẫn cho nhau, vì thầy xếp ga muốn đổi lẫn như vậy mà thầy nghĩ chưa ra cách nào?



Mới thấy chắc hẳn các em cho là dễ dàng. Phải dễ dàng... Các em thử làm coi. Chừng thấy dắt toa này đi, đem toa kia lại, sao nó lộn xộn mắc kẹt, quanh quẩn khó khăn, bấy giờ các em mới biết bài đó này cũng hơi rắc rối.

Giờ ta phải làm như vậy:

Đầu máy L chạy tới chỗ đánh dấu chữ Y, rồi lùi trở lên đường rầy B P. mà dắt chiếc toa số II lên tót trên cái bàn xoay tròn đó. Cái bàn ấy xoay đi, tức thì nó đặt chiếc số II lên trên đường rầy P A.

Rồi đó, đầu máy chạy trở xuống chỗ chữ Y, lùi lại tới chỗ chữ X rồi chạy lên đường A P. kéo luôn cả hai chiếc toa đem xuống chỗ X; đoạn nó dắt hai toa trên đường A B, rồi tháo một toa số II ra mà để lại đó. Đầu máy chỉ kéo có toa số I chạy tới chỗ X nữa và quẹo lên đường A P. mà dắt tuốt chiếc toa số I cho lên tới bàn xoay; hề bàn ấy xoay đi, thì chiếc toa số I đã nằm qua đường P B. vậy.

Xong đó rồi đầu máy L chạy lùi lại đứng trở về trên đường A B. nối lấy chiếc toa số II mà nó đã hỏ lại hồi này; nó kéo toa số II lại chỗ X rồi dắt nó lên trên đường A P. Thế là nó đã lỏi được toa số II lại để ở chỗ của toa I rồi đó.

Còn toa số I hiện giờ đang nằm ở trên đầu đường P B. chính giữa bàn xoay, chắc các em còn nhớ. Giờ đầu máy L, sau khi đã dắt toa số II lên đường A P. mà để nó lại đó rồi, thì đầu máy ta lùi trở lại chỗ X một mình, và chạy thẳng trên đường A B cho tới chỗ Y rồi quẹo qua đường B P mà chạy ngược lên tới bàn xoay, nối lấy toa số I, dắt nó xuống để tại chỗ đứng của toa số II trước kia. Công việc ấy xong rồi, thế là đầu máy L chỉ còn có việc chạy trở về nguyên-vị của nó mà thôi.

Các em coi có phải ta cho xe đầu máy chạy đi chạy lại, khéo tay trở lỏi kéo, thì đổi được toa I sang toa II mà không đụng nhau gì hết không?

Mẹ khuyên con

(Điện hát Xăm)

Con ơi! nghe mẹ lời này:

Muốn khôn thì phải tìm thầy học nên.

Con làm sao cho ơn trả nghĩa đền.

Dựng nên sự nghiệp kéo phiên mẹ cha,

Làm tài trai nợ nước việc nhà,

Sách có câu « tạo thế anh hùng »

Văn-minh hai chữ độ cùng năm châu.

Lòng mẹ đầy lòng những ấu sầu,

Sầu vì một nỗi bấy lâu ngu hèn.

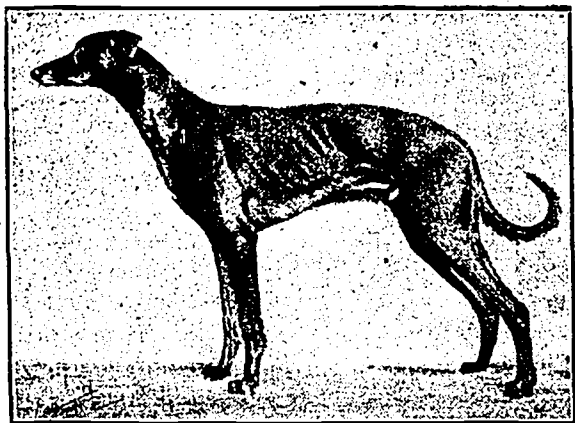
Mẹ có tham cũng chẳng tham tiền.

Tham về một nỗi đua chen với đời.

Mẹ khuyên con có bấy nhiêu lời.

CUỘC ĐUA CHÓ Ở ÂU-CHÂU

➔ Một con chó nhảy hay giá 6 ngàn đến 8 ngàn đồng bạc ➔



Con chó Sprint của bà Ortiz Linares

Ở Phú-thọ (Cholon) có trường đua ngựa. Người ngoại bang đến đây đều cho trường đua ngựa Phú-thọ là một cái trường đua tốt nhất ở miền Viễn-dông này. Ta cũng nên tin như vậy.

Dám xuất bạc triệu, dám chịu thiếu nợ từ tung để lập ra một cảnh trường đua ngựa tốt đẹp như thế rồi, Hội-đua-ngựa ở đây hãy còn chưa mãn-nguyên đâu! Người ta còn xa vọng đến một cuộc đua khác, cũng có nhiều người ưa, cũ g ăn thua bằng tiền bạc : *Người ta sẽ bày ra cuộc đua chó!*

Một người Pháp, sành-sôi về cuộc « đua ngựa » — tôi muốn nói lão Oudot — đã từng phen lo-le cái ý-kiến ấy trên báo Sports-Indochine rồi.

Cuộc đấu-xã chó mấy lần ở trường đua Phú-thọ, tức là khởi-mào cho cuộc đua chó ngày mai, năm tới đó.

Bởi mỗi ngày một văn-minh, một tiến-bộ, bất kỳ về phương-diện nào cũng phải lần lần đi tới; khi cuộc đua ngựa ở Saigon đã có kết-quả tốt đẹp rồi, thì người ta cũng sẽ bày tới cuộc đua chó, chứ chẳng không đâu.

Phương chi Hội đua ngựa đã phóng sản cái «dịch» ấy rồi.

Một việc, dầu cho có người không muốn, nhưng không sớm thì chầy nó cũng sẽ có ở xứ ta, thế thì

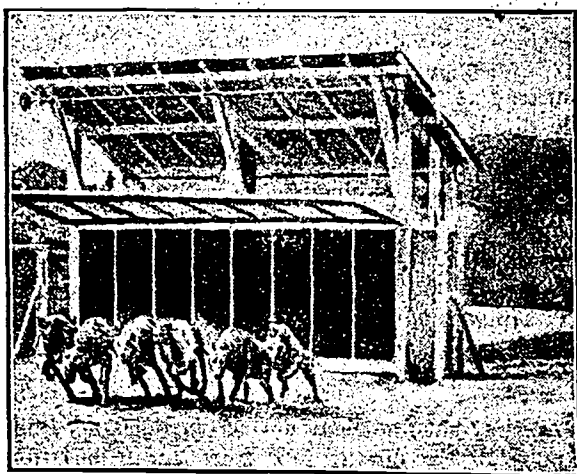
hôm nay chúng tôi thuật chuyện đua chó ở Âu-châu, cho các bạn nghe chơi, tưởng cũng không phải là vô ích.

Cuộc đua chó ở nước Hồng-mao có đã lâu rồi. Họ lựa rông thứ chó lévrier mà đua với nhau như đua ngựa, gọi là Courses de Lévrier.

Năm 1928, nước Pháp cũng theo gương nước Anh, mở ra trường đua chó ở Saint Gemme (Seine-et-Oise) được nhiều người hoan nghinh, song chưa có thể so sánh với các trường đua bên Anh được.

Chó lévrier người ta dùng đua đây, là một thứ chó tốt nhất trong các thứ chó. Mới ngo thoảng qua, ai cũng nói nó cao, ốm, lông-không, nhưng trái lại mình thấy nó đầy gân cốt bộ trước cao lên, bộ sau dài và điệu, ngực nở, cổ dài, mắt sáng, như là mũi dài, tỏ ra nó có sức lực mạnh khỏe, lạnh lẽ, ít có thứ chó nào sánh kịp.

Chó lévrier khôn ngoan mà cũng hiền hậu lắm. Người Âu Mỹ thương yêu nó, coi nó cũng như một người bạn trung thành, song một hai khi, người ta cũng thấy nó lộ tánh nóng nảy và dữ tợn ra nữa.



Lúc mới phát ra, con chó giả vừa thoảng qua, cửa chuồng mở, mấy con chó đua nhau mà rượt mồi. . .

PHU NU TAN VAN

Các bạn xem tấm hình con chó *Sprint*, của bà Ortiz Linares đây, cũng đoán được thứ chó *lévrier* này chạy mau là thế nào.

Người ta có bấm đồng hồ thử trong lúc chó *lévrier* chạy đua, thấy mỗi một phút đồng hồ nó chạy được 1.560 thước, thế thì đầu con ngựa *Sans-Atout* của ông tòa Weil ở Saigon cũng không chạy kịp.

Ở bên Anh người ta chọn lựa giống chó *lévrier* kỹ lắm: người ta lấy giống nó cũng như lấy giống ngựa đua kia vậy. Đua chó *lévrier* khác hơn đua ngựa: chó *lévrier* không bao giờ chịn chạy khàng, mà phải có vật gì nhử trước mắt nó, nó mới chịn rượt.

Muốn chộc cho nó giần, nó rượt theo, trường đua phải làm một con thỏ giả, có dây điện giật, chạy vòng vòng theo đường đua (*piste*). Trước khi đua, người ta bắt các con chó phải mang một cái sổ (*dossard*) thứ tự, đem chúng nhốt vào một cái chuồng, có cửa bằng lưới sắt. Bấy giờ, tới giờ đua, người coi vận máy con thỏ giả, mới vận cho con thỏ nhảy lẩn xẩn trước chuồng chó, các con chó ngó thấy, nổi giận, sủa vang lên, kể cánh cửa chuồng mở bung, các cậu liền ào ra vừa sủa vừa rượt theo con thỏ.

Chó *lévrier* dữ lắm, thấy con thỏ chạy là đã trước mắt, nó nóng giận vô cùng, nó quyết sẵn riết theo bắt cho được mới nghe.

Đua mấy vòng, mấy ngàn thước, người vận máy con thỏ cứ cho con thỏ chạy đủ mấy vòng, mấy ngàn thước. Khi đến mức ăn thua, có người ngồi bên con số mấy nhứt, con số mấy về nhì, cũng như ngựa đua, còn con thỏ thì chun tót vô chuồng, cửa chuồng sập xuống, bầy chó chỉ đứng ngoài sủa hơi căm tức!

Ở Hồng-mao, khi đến ngày đua chó, thiên-hạ tụ tới rất đông, và cũng đánh cá bằng tiền bạc, như đánh cá ngựa vậy.

Gần đây ở bên Pháp có lập ra một hội, tên là *Le Lévrier* để chuyên lựa giống chó *lévrier* mà nuôi, và hội ấy cũng có lập ra một hội để cổ-động cho cuộc đua chó ở Pháp và các xứ thuộc-địa.

Giống chó *lévrier* mất tiền cũng như ngựa đua vậy. Một con chó con thiệt giống (*pur sang*) giá từ 8.000 đến 10.000 quan; một con chó lớn, vừa cỡ đua, giá từ 20 đến 30.000 quan, hay nhiều hơn nữa. Có nhiều con chó nhảy tài, giá từ 60 đến 80.000 quan, và ở bên Hồng-mao, những con chó *lévrier* ăn độ luôn, thì giá nó không biết là bao nhiêu mà tính!

H. T.



Tới « cua » tranh nhau kịch-liệt. Độ này, lúc mới phát chạy tới 90 cây số một giờ, sau chạp lại còn lòi 55 tới 60 cây số một giờ.





CHUYỆN TRÊN TRỜI



Sao băng

Vừa rồi, nhân đọc báo hằng ngày thấy có cái tin nói rằng trong tháng tám này có nhiều sao băng ban đêm, em Thanh hỏi :

— Sao băng là gì ? Có phải là cái sao chết như ông vua chết hay không, vì vua chết thì người ta nói là băng ?

— Sao băng là cái thứ sao xẹt trên lưng trời, làm thành một đường sáng như cây pháo thăng thiên, người ta cũng gọi là sao già...

— Ừ, biết rồi, em đã từng thấy sao băng rồi ! Thế mà hôm nọ, lúc em thấy sao băng, em la lên thì ông thẳng Hồn bảo là « không nên » và bắt em phải niệm « Nam-mô-phật » để cầu-khẩn « Bà » thứ tội, vì ông nói cái sao băng ấy là Bà giăng hạ !

— Đó là cái cách giải-thích sai lầm những hiện-tượng thiên-nhiên của môn-phái tín-ngưỡng có Quỷ Thần, em chẳng nên tin. Sự thật như thế này : sao băng là những hạt vũ-trụ-trần (*petites particules cosmiques*) hay những mảnh vụn của hành-tinh (*fragments planétaires*), trọng lượng (1) chừng vài gờ-ram là phần nhiều...

— Khởi điểm (2) của nó ở đâu ?

— Khởi điểm nó ở tận mấy trùng xa cách của không-gian (*des profondeurs de l'espace*), cách xa địa-cầu hàng ức hàng triệu kí-lô-mét.

— Lúc nó xuất-hiện cho chúng ta thấy, là nó đã đến gần địa-cầu rồi, phải không ?

— Chính phải. Tny vậy, đừng thấy nó xuất-hiện ra như gần mặt đất mà lầm tưởng cái khoảng từ chúng ta đến nó chỉ trong vòng vài ngàn thước thôi ; thật ra, khi nó phi-hành trên lưng trời, nó vẫn còn cách xa địa-cầu thường thường là hơn 100 kí-lô-mét.

— Nó có ánh sáng hồng-hào như một hòn lửa, vậy thì nó nóng lắm, phải chăng ? Và sau khi nó đã phi-hành trên không-gian, nó đi về cõi nào mà mất biệt ?

— Cái hào-quang của nó phát-sinh ra bởi sự biến-hóa sức vận-động nó thành nhiệt-lực (3) (*transformation du mouvement en chaleur*), vì tốc-độ (4) của nó là 42.570 thước mỗi giây đồng-hồ (*seconde*) !

Với một cái sức tiến-hành mau chóng như thế, những lưu-tinh (5) (*météores fugitifs*) phát nóng lên và bật lửa ra. Bấy giờ, hoặc nó tự-khi-hóa (*se volatiliser*), nghĩa là tan-tát ra chất hơi, hoặc nếu nó đi gần địa-cầu mà sức phi-hành nó nhỏ hơn hấp-lực (6) của trái-đất thì nó sẽ bị địa-tâm hút rơi xuống mặt địa-cầu, ta gọi là tinh-văn (*aérolithe*) (7).

Lần khác, nếu có dịp rảnh, anh sẽ nói cho em nghe về khu-vực của địa-cầu ở trong vũ-trụ và sự di-chuyển của Kim-tinh (*Vénus*) hay là sao hôm, sao mai.

Bích-Thủy

(1).— *Trọng-lượng* : Sức nặng.

(2).— *Khởi-diểm* : Chỗ bắt đầu ra đi của một vật.

(3).— *Nhiệt-lực* : Sức nóng.

(4).— *Tốc-độ* : Sức chạy mau (*vitesse*)

(5).— *Lưu-tinh* : Sao băng.

(6).— *Hấp-lực* : Sức hút vào của một vật gì.

(7).— *Tinh-văn* : Sao-sa.

Mống trời

Sớm mai này, em Nương thức dậy, mở cửa sổ thấy đằng xa có cái mống trời. Nó la lên, bộ vui mừng lắm.

— Chị ơi ! Chị ơi ! có cái mống trời đây nè.

Rồi tôi chưa thấy gì thì nó đã nói lia lịa :

— Mống trời giống sợi ru-băng nhỏ, có đủ màu mà ông nội đeo trên ngực đó ! Bữa nay ông Trời dãi tiệc, ông mang mẽ-đai điều phải hôn chị ? Vậy mà tại làm sao họ nói có mống trời thì có điềm xui, hả chị ? Tại làm sao có mống trời, chị ?

— Dữ hơn ! hỏi cái gì mà tủi bụi, không kịp thở vậy em ?.... Mống trời không phải sợi ru-băng mẽ-đai điều của ông Trời như em nói giả ngộ đó, cũng không phải điềm xui điềm hên gì theo lời nói dị-doan của vài người. Nó là một sự biến đổi tự nhiên trong không khí như gió, như mưa, như sương vậy.

Em nên để ý rằng khi nào trời trong suốt, xanh ngắt, thì không có mống trời. Mống trời thì bao giờ cũng hiện ra ngay mặt với mặt trời, giả như sớm mai, mặt trời ở hướng Đông thì mống trời ở hướng Tây, chiều thì nghịch lại, mặt trời ở hướng Tây, mống trời ở hướng Đông. Không phải mỗi ngày đều có mống trời. Có mống trời là khi nào đằng xa phía trước mặt em có mưa, phía đằng sau lưng em có mặt trời, ánh sáng mặt trời gioi tới phía có mưa, nước mưa phản chiếu ánh sáng ấy lại, mới làm thành

CHUYỆN DƯỚI ĐẤT

Tích đeo đồng hồ tay

Hồi trước có thứ đồng-hồ bỏ túi áo, chứ không có thứ đồng-hồ đeo tay nhiều kiểu tốt đẹp như bây giờ đâu.

Thuở xưa bên nước Hồng-mao người ta lại lấy sự bỏ túi đồng-hồ mà phân biệt người sang hèn bực nào nữa. Người sang thường cột cái dây chuyền đồng-hồ vào khuy áo thứ hai, thứ ba, người hèn lại cột lần lần xuống các khuy áo ở dưới. Cũng có người cột cái đồng-hồ tròn ten nơi cánh tay, tuy làm cho thiên hạ dễ thấy «mình là người có đồng-hồ» song khốn nỗi, đeo như vậy đã bất tiện mà lại hay rụng bẻ!

Bấy giờ bọn thủy-quân Hồng-mao mới nghĩ ra cách làm đồng-hồ đeo tay, họ lấy cái đồng-hồ trái quít, cột dây đeo chắc vô tay coi cũng được được. Các nhà chế-tạo đồng hồ nhưn cái sáng kiến ấy mới chế ra thứ đồng-hồ đeo tay mà bán, thiên hạ thấy tiện dụng bèn đua nhau mua dùng cho đến bây giờ.

«mống dài trời nắng, mống ngắn trời mưa» vân vân để đoán trước lúc hạn, lúc mưa, đều là chuyện dị-doan không trúng vào đâu hết.

—À! còn hề khi nào trời có mống thì mấy người lớn họ hay la lên: Cha! mống chuồn! mống chuồn! mống chuồn là mống gì chị??

—Ồ! cái đó là mấy người lớn rần-mắt họ diều để gạt mấy em đó. «mống chuồn» nếu nói lái lại là «muốn chồng», nếu em nào không biết cũng la theo họ «mống chuồn» thì họ cười ăm lên! Em hiểu chưa?

Tiểu thuyết đăng báo

Tiểu-thuyết mà đăng trong báo, tiếng Pháp gọi là « fenilleton », thì bộ tiểu - thuyết « Robinson Crusoe » là bộ tiểu-thuyết đăng vào báo trước nhất thế-giới.

Bộ tiểu-thuyết Robinson Crusoe đăng trong một tờ báo nước Anh từ ngày 7 Octobre 1719 (cách nay đã 214 năm) đến ngày 17 Octobre 1720 mới dứt.

Tờ báo ấy đăng mỗi ngày một đoạn, và ngày nào cũng lựa chỗ hay mà dứt, làm cho độc-giả tức quá, phải mua báo để xem tiếp hoài cho đến trọn bộ.

Ở nước ta, chúng tôi không nhớ được bốn tiểu-thuyết nào đăng vào báo trước nhất.

Thái bình Dương

Hồi này các nước bên Âu-Mỹ rất chú ý đến thời cuộc ở Thái-bình-Dương (Océan Pacifique) và hằng ngày các bạn xem báo, chắc cũng thấy nói đến ba chữ «Thái-bình-Dương» thường.

Thái-bình-Dương, người Pháp gọi là Océan Pacifique. Tại sao người ta đặt tên cái biển lớn nhưthế-giới ấy là « Pacifique » ? Chúng tôi xin cất nghĩa ra đây cho các bạn trẻ rõ.

Theo sử sách xưa nói thì năm 1513 (cách nay đã 420 năm) ông Numez de Balboa tìm được cái biển ấy trước nhất; hồi đó nó chưa có tên, cũng không phải ông Numez de Balboa đặt tên « Thái-bình » cho nó nữa. Đến năm 1521 (cách nay đã 412 năm) ông Magellan lại ngồi tàu trải qua biển ấy, ông đi từ nam-Thế-giới-mới cho đến đây cũ-lao Mariannes, không gặp bão bùng giông tố gì cả, bấy giờ ông mới đặt cho nó cái tên Pacifique mà ta dịch lại chữ nho là Thái bình đó.

ra mống trời. Em nên biết rằng ánh sáng mặt trời không phải màu trắng như mắt mình thấy vậy, mà nó là năm sáu màu hiệp lại, chỉ có lấy kiến hình tam giác (prisme) mới thấy được. Em có nhớ hôn, có buổi sớm mai, em thức dậy, thấy ở mấy góc kiến của tủ đứng, dường như có mấy khúc «mống trời» vậy. Hôm trước, chị có lấy miếng kiến bằng pha-ly để gác dao nĩa dọn bàn đó, chị đem ra ngoài trời thì em thấy rõ ánh sáng mặt trời bị chia ra làm nhiều màu tím, xanh vàng, đỏ, san khi ánh sáng ấy dội xiềng qua kiến hình tam giác.

Mống trời chẳng qua là ánh sáng mặt trời bị chia ra nhiều màu, mấy màu đã hiệp lại thành ra màu trắng ta thấy thường bữa đó. Nói cho rõ nữa, chị thí dụ mống trời như cái áo hàng «thủy ba dọn sóng» của em. Áo ấy, em đi trong bóng mát thì dường như có một màu, còn khi em đi ngoài nắng thì nó ửng ra nhiều màu. Em hiểu chưa? Khi trời mưa đặng xa, phía trước mặt em, đằng này, sau lưng em, mặt trời dội tới trước. Mỗi giọt mưa phản chiếu ánh sáng mặt trời như một miếng kiến ba mặt (prisme) vậy, làm thành ra một cái vòng mống dài mà mình chỉ thấy được một khúc vắn thôi. Khi nào có mống trời, nếu mình ngồi máy bay, lên cao, thì thấy được một khúc mống dài hơn.

Bấy giờ em ra ngoài vườn, lại hồ nước, trông thử cái vôi nước lên cao (jet d'eau) trên chót vót hết, mấy hột nước nhỏ có ánh sáng mặt trời dội vào, thì cũng sẽ thấy một khúc « mống trời » nho nhỏ vậy.

Thế thì những chuyện hăm hồ của người ta nói về hèn xui

Thuật cuộc đi săn ngựa-nước và voi

Món « quà giải trí » chúng tôi đem hiến các bạn độc-giã trẻ tuổi đây, chẳng phải là những câu chuyện khô - hời do người đời bịa-dặt ra để chèn-nhạo những cái « ngông », cái « hớ », cái « gàn » của nhau, mà chính là những cái thật-sự đã xảy ra trên quả địa-cầu này, như săn bắn vất vả trong rừng núi hiểm trở bên Ấn-độ, chuyện người ăn thịt người ở Úc-châu hay Phi-châu, và nhiều cái kỳ phong dị-tục của dân-tộc hồng chủng bên Nam-Mỹ-châu v. v. tức là những chuyện có cái tính-chất lý-kỳ quái-lạ, có thể làm thỏa-mãn được tấm lòng háo-kỳ của các bạn vậy. Những chuyện này chúng tôi đã sưu-tầm lược-lật trong mấy tập du-ký, nhật-ký, của nhiều nhà chính-trị, du-lịch thám-hiểm, người Anh hay người Pháp, người Tàu hay người Nhật, và phiên dịch ra theo thể « tùy bút », nghĩa là chúng tôi dịch-thuật lại một cách phức-tạp, thủy chung vẫn không nhứt định phải theo thứ tự nào, theo thống hệ nào ; quí hồ miễn thấy có cái gì vui ngộ kỳ lạ là chúng tôi đem biểu các bạn độc-giã, còn như những chuyện ấy có liên-dối quan hệ lẫn nhau như mấy chương trong một thiên-tiểu-thuyết hay không, thì cái đó chúng tôi không thiết đến. Sở-dĩ có chỗ phức-tạp như thế, là do ở cái dụng-tâm chúng tôi muốn xếp đặt cho nó ra như thế, cũng như một anh đầu-bếp khéo năng thay đổi luôn các thực phẩm, trong một buổi tiệc : khi trứng, khi rau, khi cá, khi thịt... có thể thì món ăn mới thêm được khoái trá mà người ăn mới thấy thích-thấu! Phải vậy chăng, các bạn độc-giã ?

BÍCH-THỦY



I. — Một cuộc săn-bắn ở Congo

Một người lính Pháp tên Maurice Musy, nguyên làm đội-trưởng trong một toán quân sang đánh lấy Bắc-kỳ hồi Nam-triều ta đang có việc chiến-tranh lời-thời với Pháp-quốc, khi mãn khóa về quê nhà có làm đơn xin Chánh-phủ ban cho một địa-vị trong hàng quan-lại chức-việc sang cai-trị xứ Congo là thuộc-địa Pháp bên Phi-châu (Afrique).

Tháng ba năm 1889, Musy được lĩnh Chánh-phủ bỏ qua Brazzaville tòng-quyền quan thống-đốc bên ấy tùy-tiện sai-sứ, rồi lại được quan thống-đốc ở đấy cho đi trấn-thủ đồn Bouenza là một cái đồn ở vào miền trung-ương xứ Congo.

Ngày mồng ba tháng giêng năm 1890, nhân bọn thổ-dân ở làng Seganga tạo-phản, Mnsy đem lính đến lấy tiêu-phí, bị quân giặc giết chết và ăn thịt.

Lúc sinh-tiền, mỗi lần viết thư về thăm nhà, Musy thường ký-thuật lại cho cụ thân-sinh biết những cái hành-vi quan-trọng của mình hay là những điều gì mình đã quan-sát được ở chốn dị-

vực tha-phương, để giúp vui cho cha già đang tựa cửa mong con.

Chúng tôi xin trích dịch một bức thư dưới này của Mnsy gởi về cho cha kể lại một cuộc săn-bắn ở Congo rất có lý-thú :

« Hôm nay tôi đã đến Brazzaville. Những chặng đường tôi đã kinh-quá để đến đây thật là nghiêu-khê hiểm trở ; tuy vậy, nó không thể nào làm cho tôi một-hứng được, mà trái lại, tôi đã trải qua những chặng đường ấy với cái nụ cười trên miệng luôn.

« Thân-thể tôi vẫn được tráng kiện. Ông D..., quan thủ-hiến rất khả-ái ở Brazzaville, thấy tôi lặn-lội đến đây một cách rất lao-khổ, muốn cho tôi nghỉ vài ngày trước khi đi trấn-thủ lưu-đồn. Tôi nhân cơ-hội ấy đi săn voi, thủy-mã (1) và cá-săn với một người thổ-dân tên Abdulay là tay thiện-xa giống dã-tượng.

« Ngày 27 tháng sáu, vào khoảng một giờ sáng, chúng tôi khởi hành. Bọn chúng tôi, dùng 2 chiếc xuồng mà đi, cả thầy có 4 người : Abdulay, André, một người hắc-chủng nữa và tôi.

« Abdulay có một khẩu súng bắn voi và một khẩu súng *mousqueton* (2) (đoạn-quân-sang) ; tôi đem theo một khẩu súng *mousqueton* và một khẩu súng săn thường (*fusil de chasse* : điền-lap-sang) ; André mang theo một khẩu súng *mousqueton*, những bữa, những dao, để khi nào săn được con vật gì to thì dùng mà xẻ thịt.

« Lối 11 giờ sáng, chúng tôi gặp một đàn thủy-mã đương nằm mẹp trên những bãi cát. Chúng tôi dừng lại trên một bãi cát gần đấy.

« Một lát, có con thủy-mã xuất-hiện. Tôi nhắm bắn nhưng, không trúng. Một con nữa lại nhỏ dần lên khỏi mặt nước. Tôi bắn nó trúng mắt, đạn xuyên qua tới mắt bên kia. Ai cũng bảo rằng con vật ấy chết hẳn ; nhưng phạm hễ đã là giống thủy-mã, khi bị hấn chết ngay hay chỉ bị thương thôi,

(1). — *Hippopotame* đáng lẽ gọi là « trâu-nước », nhưng gọi thế e không được dùng bằng gọi là *thủy-mã* (ngựa nước), vì tiếng *hippopotame* do tiếng Hi-lạp *hippos* (ngựa) và *potamos* (sông) mà thành.

2. — *Mousqueton* (đọc Mút-cơ-tông) là một thứ súng lòng ngắn lính khổ dũ xứ mình đều có dùng.

là tức-khắc đầm xuống nước cho đến hao giờ thấy sinh mới nổi lên : vậy phải chờ có hàng mấy giờ mới vớt được nó !

« Chúng tôi tiến-hành, mong rằng sẽ bắt được nhiều con nữa. Quả nhiên, đi chẳng bao lâu, chúng tôi gặp một đàn thủy-mã khác. André và tôi húc xuống bãi, còn Abdulay thì cứ hơi xuống áp lại gần đàn thú ấy. André bắt được một con mà sáng hôm sau chúng tôi mới thấy nổi lên.

« Bỗng chốc có một con thủy-mã thoắt đầu ra khỏi mặt nước. Tuy nó quay lưng lại tôi, tôi cũng cứ nhắm hấn : cái phát súng ấy chỉ tỏ làm cho nó chạy đi xa mà thôi.

« Abdulay vội-vàng đuổi theo, hấn nó hai phát súng đều trúng cả : một viên đạn chia vào mắt và một viên đạn xuyên qua cạnh tai.

« Chỗ chúng tôi săn lúc bấy giờ là một cái cồn cát nhỏ hẹp ; cho nên con thủy-mã bị đạn ngã lăn ra trên bãi, làm động cát đổ xuống, nó theo cát mà sa vào dòng nước đương cuộn-cuộn chảy đi, rồi bị thủy-triều lôi cuốn mất hút.

« May quá ! Sáng hôm sau có bọn đánh cá trông thấy nó phiêu-lạc trên dòng nước, liền kéo đem về nạp chúng tôi. Con thủy-mã ấy là một con đực già, răng rất tợn. Chỉ một cái đầu của nó mà đến sáu người kiêng mới xuề.

« Bắt được mấy con vật ấy thì trời đã tối. Sáng giờ chiều, chúng tôi phải tạm đình-tru một nơi để ăn uống và ngủ đêm. Tại chỗ chúng tôi định ghé lại để nghỉ ngơi, chúng tôi thấy có di-tích một con vật to lớn rành-rành ra trên bãi cát. Abdulay và tôi cùng theo dấu con vật ấy thì gặp ngay một con cá-sấu đương xâm-xâm hồ lại trước mặt chúng tôi. Nó từ từ tiến tới, rồi thoắt đầu lên một cái bọc hăm, cách khoảng chúng tôi độ bốn, năm thước.

« Abdulay, đương lúc quan, hấn nó một phát súng, trúng mắt. Tuy bị trọng-thương, nó cũng còn cố len-lỏi bỏ xuống nước cho kỳ được. Abdulay, sinh-hình vẫn *thì tử như qui* (3), vội-vả nhảy xuống nước bắn cứng lấy đuôi con cá-sấu ấy mà cầm giữ nó lại cho đến lúc nó chết mới thôi.

« Đứng trước cái cử-chỉ can-dảm của Abdulay, tôi không khỏi tỏ lời khen-ngợi hấn. Hấn đáp :

« — Tôi ! Không sợ gì sốt !

« Cả bọn chúng tôi và 12 người nữa hi-hục mãi mới đem con thủy-quái ấy lên được khỏi nước. Thật là một con cá-sấu to lớn quá : dài 5 thước, ngang 8 tấc, và nặng 800 cân. Răng nó lợi hại như

(3).— *Thì tử như qui* : Xem chết như về. ý nói không sợ chết.

răng mãnh-hổ, móng nó mạnh mẽ còn hơn móng vuốt một con sư-tử.

« Trước đây vài tháng, Abdulay đã giết được một con cá-sấu dài đến cả 8 thước.

« Chúng tôi tạm trú trên một bãi cát mà nơi đó tôi đã hấn rớt hai con vịt rừng héo tốt. Abdulay đi câu, bắt được rất nhiều cá.

« Chiều hôm ấy chúng tôi ăn uống ngon miệng lắm ; ăn xong, chúng tôi ngủ. Lúc bấy giờ lũ thủy-mã làm ồn-ào cả lên phá giấc ngủ chúng tôi mà háo cái thù chúng tôi đã nhiều-hại đồng-loại nó.

« Năm giờ sáng, chúng tôi thức dậy ; uống cà-phê rồi, chúng tôi lại xuống xuống hơi đi mãi cho đến ba giờ ; chúng tôi đã chán sắn giống thủy-mã, định đi tìm voi mà hấn.

« Chúng tôi ghé xuống lại một bãi cát, đoạn Abdulay lên hộ đi tìm voi. Một lát, hấn trở về nói cho tôi biết rằng hấn đã gặp được giống thú ấy.

« Tôi lau-lách theo hấn một hồi thì gặp một đàn dã-tượng (voi rừng) đương diềm-nhiên ăn cỏ cách chúng tôi chừng 50 thước. Chúng nó quây-quần đoàn-tụ giữa những cái hào vũng lầy-lội mà chúng tôi đã hết sức tìm lối đến gần, nhưng không ngã nào vào được. Từ phía hùn lầy ầm-ướt, nước ngập lên đến cổ. Đành rằng không thể nào đến được.

« Thường loài voi không hề khi nào nghe tiếng động mà nhút-nhát kinh-hoảng ; cho nên người ta hay đến gần nó độ bốn, năm thước rồi mới bắn. Đó là một phương-tiện (moyen) rất thông-dụng, nhưng mà nguy hiểm lắm.

« Hôm sau chúng tôi nhắm hướng một cái cù-lao lớn mà đi đến. Cù-lao này cây cối thưa thớt, cỏ cao mọc lên rất sầm uất, và hình như không có những trũng nước sinh-nhảy như mấy nơi khác ; Abdulay định rằng ở đây có nhiều voi, mà hấn định không lầm.

« Bấy giờ là 6 giờ sáng.

« Ngồi trên xuống, chúng tôi trông lên bờ thấy đàn dã-tượng.

« Abdulay và André nhảy phắt lên cạn ; tôi rón gối trong xuống để chân đường của bảy voi, vì tôi đoán chắc rồi thế nào chúng nó cũng sẽ chạy thoát về ngã này.

« Mười phút sau, tôi nghe 2 phát súng, tức thì trông thấy một con voi to lớn, mán-mê nhè-nhại, lội qua rạch cách khoảng tôi non 50 thước, Abdulay đuổi theo hén gót, nhưng con vật ấy đầu đã bị trọng thương như thế, cũng cứ chạy mãi cho đến lúc mất cả tông-ảnh, không ai biết đầu mà tìm.

Trong khi tôi đang theo phăng vết mán nó trên bãi cát, một con voi đực khác lại lộn qua rạch. Tôi nhắm mắt nó bắn ra một phát súng *mousqueton*, đạn trúng vào đỉnh đầu. Nó quảy quả trở lại. Tôi lại bắn, nhưng vô-ích: công-kích dằng dươi nó, nó không nao-núng gì cả!

« Chúng tôi thiết-lực săn-bắn bắt đầu từ 9 giờ buổi sáng đến 1 giờ buổi chiều, trong một thửa đất nê-trẻ ẩm thấp, ao liền cỏ rậm, trũng sần nước dầy, đều là những cái làm trở ngại chân-nắn các nhà xạ-lạp khi theo dấu một con thit.

« Một người hắc-chũng trèo lên cây cao để cho đôi mắt có thể bao-quát được bốn phía, dò thám chỗ nào có voi thì trở cho chúng tôi biết hướng mà đến.

« Người ấy giơ tay chỉ, chúng tôi lục-thực chạy đến thì gặp mấy con voi đương đứng ăn cỏ ngay trước mặt chúng tôi 5 thước. Có 4 con cũ thấy, mà con nào cũng to lớn mãnh-liệt.

« Abdnlav, nguyên có đem theo khẩu súng xạ-tượng (*jusil à éléphants*), bắn trúng một con to lớn trong đàn voi ấy. Nó té quị xuống đất. Ngay lúc ấy, André và tôi bắn nó thêm hai phát súng nữa trúng mắt và bụng.

« Con vật bị đạn, đứng phắt dậy rồi chạy đi, chúng tôi không tài nào đuổi theo nó được, vì lối thông-hành ở đây thật là bất tiện.

« Abdnlav bức tức lắm.

« Người dò thám lại ra hiệu cho chúng tôi biết có đàn voi khác. Chúng tôi lặn lội mệt-nhoc ngót một tiếng đồng-hồ mới đến chỗ ấy. Có một con voi đực cực to, cặp ngà của nó cân nặng ít nữa là 80 ki-lô.

« Nhưng, rồi thay! Nó đứng cách xa chúng tôi có đến chín, mười thước.

« Tny thế, tôi cũng cứ chĩa súng nhắm bắn; lúc tôi sắp sửa bóp cò, bỗng nghe bên phía tả tôi có tiếng súng nổ.

« Thì ra Abdulay đã bắn trước tôi. Cả đàn thú da dày (*pachydermes*) đều đảo-lần, chạy ngang trước mặt tôi chừng năm, sáu thước. Đứng trước những con quái ấy (*monstres*), tôi tự thấy mình bé nhỏ quá!

« Tôi đếm tất cả có mười con voi, tôi bắn ra 10 viên đạn súng, nhưng đều vô-hiệu-quả. Làm như thế, cũng như lời tục thường nói, vì chẳng khác nào đem thuốc bỏng đập lên cái chân gỗ (*un cautele sur une jambe de bois*) (5); mấy phát súng của

tôi, tôi dám đoan chắc, đều bắn nhầm cả, vì lúc bắn tôi đã đến gần bên mình lũ voi ấy cho đến nỗi xuýt nữa tôi đụng vào thân thể chúng nó.

« Abdulay rời bọn chúng tôi để đuổi theo con Voi bị thương. Chúng tôi theo hần độ một giờ thì gặp hần loanh-quanh trên mé một cái bưng sâu. Hần không thể lộn qua được, nhưng con voi đã lộn tuốt qua bưng ấy mà đi đâu mất biệt rồi. Hần tức-tối, bức đầu bức óc. Tôi cố kiếm lời yên-ủi hần, đoan chúng tôi lại đi.

Bị voi rượt

« Trọn hai tiếng đồng-hồ, chúng tôi đi đường không gặp gì cả. Mãi đến lúc chính-ngọ, trời nắng gắt, chúng tôi đã mệt-mỏi quá, mình-mảy lem-luốt những bùn đất, bấy giờ chúng tôi mới gặp một đàn voi khác.

« Đàn này có 4 con: 2 con đực, một con cái và một con voi bé. Tôi nói bé, nhưng nó nặng đến 1200 ki-lô; chúng tôi biết nó ít tuổi hơn 3 con kia, là vì chúng tôi thấy 2 cái ngà nó ngắn hơn.

« Abdulay đi trước, tôi đi giữa, André theo sau. Vào khoảng 4 giờ, Abdulay bắn ngã con voi cái, còn tôi, tôi bắn ngã con voi đực. Chúng tôi toan bắn thêm mấy phát súng nữa để giết chúng nó chết hẳn, bỗng thấy có voi cái nhồm dầy, cất voi lên cao và rú lên một tiếng ghê-gớm nghe mà kinh-hoàng thất-thổ!

« Thấy nó đương hung-hăng giận dữ, chúng tôi nghĩ nên cần-tiền một chút là phải chạy lùi lại, vừa là để nạp đạn vào súng (nôn một thể).

« Chúng tôi cầm đầu chạy, mà chạy như thế là phải, vì con voi cái đã rùng vờ con voi con và con voi đực chưa bị thương rượt theo chúng tôi.

« Tôi chạy sau Abdulay; muốn cho thân-thể tôi vận-dộng được dễ-dàng tự-do hơn, tôi cỡi cái áo đương mặc mà vút đi, duy còn có cái quần. Đôi giày tôi giẫm lên vững lầy đã ướt đầm cả nước và đã sứt mất từ bao giờ rồi. Hai bàn chân tôi trần-trụi.

« Chúng tôi vừa chạy vừa lấp đạn vào lòng súng. Đạn lấp xong, chúng tôi quay mặt lại, rường súng lên bắn ra mỗi người một phát. Con voi bé bị đạn ngã xuống. Con voi mẹ thử đỡ nó dậy để giục cho nó đi. Chúng tôi thừa dịp ấy mà chạy được xa và lấy thêm được hơi thở. Chúng tôi ước ao rằng rồi nó sẽ không đuổi theo chúng tôi nữa. Cuồng-vọng thay! Sự uất-nộ của nó càng tăng lên thập-bội!

« Abdulay lại bắn ra một phát súng nữa làm nghiêng-ngã con voi đực; lúc bấy giờ con voi cái

(5). — Câu này ý nói rằng phi công làm một việc vô ích, cũng như câu: « nước đổ lá môn » của ta vậy.

PHU NU TAN VAN

càng giận dữ hơn nữa. Nó rú lên những tiếng nghe ghê-gớm quá !

« Chúng tôi lại cầm đầu chạy về mé rạch. Con voi cứ đuổi theo bên lưng, chúng tôi cứ chạy mãi ; được một giờ thì đến mé rạch, chúng tôi mệt ngắt !

« Chúng tôi rất lấy làm vui mừng mà nhận thấy con voi cứ đuổi theo chúng tôi không kịp. Nó chậm-trễ như thế có lẽ là do mấy vết thương làm cho nó giảm bớt tốc-lực, nhưng chỉ giảm bớt sức chạy mau mà thôi chứ không giảm bớt cơn giận dữ !

« Tuy chúng tôi không trông thấy nó nữa, song chúng tôi đoán biết nó hãy còn đuổi theo chúng tôi, vì chúng tôi vẫn nghe tiếng lau sậy răng-rắc xào-xạt không dứt.

« Ti-hình ngụy-cấp như thế, bây giờ chúng tôi phải đánh liền lối qua rạch, chẳng nên trì-hoãn. Nhưng tôi không biết lối. Tôi bảo cho Abdulay biết, thì hắn đáp :

« — Rạch không sâu, mà có nhiều cá-sấu.

« Tôi chán biết tại đây có nhiều cá sấu, vì chính chỗ này vừa rồi chúng tôi đã giết được một con mà tôi có thuật lại trong đoạn trước.

« Tiếng động phía sau lưng chúng tôi dần dần đưa đến cận bên tai, tôi vội-vả nhảy xuống rạch,

theo gót Abdulay. May cho tôi là nước chỉ ngập lên đến cổ thôi.

« Lúc này chúng tôi người nào mình cũng tụt mồ-hôi đầm-dề, bây giờ lại đầm mình xuống nước lạnh, tức-khắc chúng tôi nghe như bị trúng-hàn ; hơi thở chúng tôi bình như thiếu-thốn, chúng tôi phải đứng dừng lại.

« Không ai nói được một lời gì cả, chúng tôi chỉ nghĩ đến cái cách mạo-hiêm của chúng tôi mà bật cười.

— Đi mau lên ! Abdulay bảo.

« Chúng tôi lội qua rạch.

« Đến bờ bên kia, tìm được một chỗ buội rậm nằm nghỉ mệt vừa xong, chúng tôi ngoảnh lại nhìn về phía đối-ngạn thì thấy con voi cái cũng vừa đến đấy và thò vòi lên đánh hơi chúng tôi.

« Nó đứng trên gió chúng tôi nằm dưới gió, nó không thể nào đánh hơi biết chúng tôi ẩn thân ở đâu... Nó nhìn đảo-dạc, nó ngờ rằng chúng tôi trốn núp dưới rạch hoặc trên mé, nhưng mà chỗ nào ? hương uào ? Trong lúc nghi-nan bất-quyết ấy, nó quay lưng lại, rồi trở lộn về chỗ bọn đồng loại nó đã bị thương mà thăm xem ra thế nào. vì nó vẫn lo sợ có kẻ khác lại đến băm-hại bọn đồng loại chi-thân của nó.

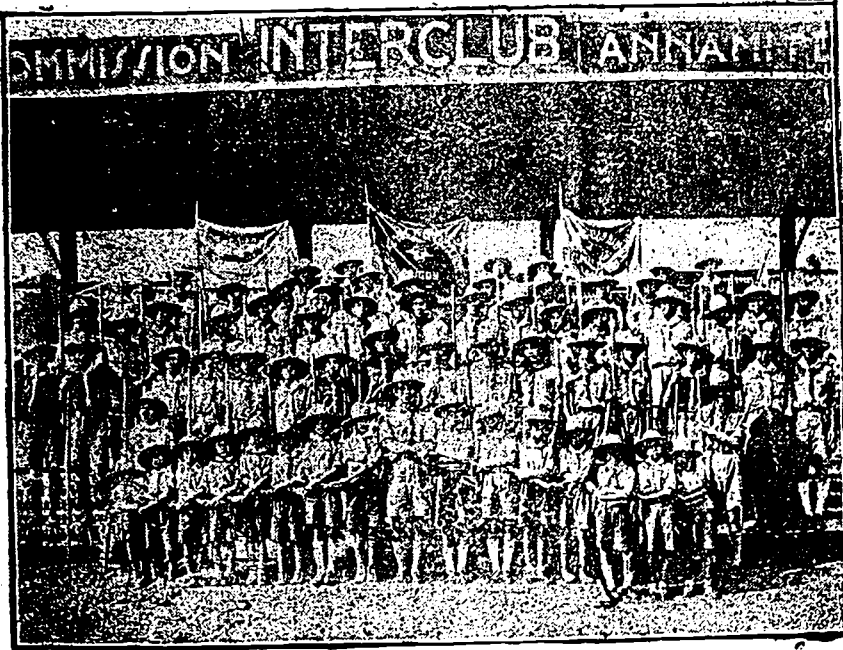
« Ban đầu chúng tôi toan lên tiếng đề dụ cho nó lội rạch sang bờ bên này rồi sẽ bắt, nhưng nghiệm thấy ai cũng mệt nhọc, và những súng-ống của chúng tôi mà dùng săn voi thì không tiện lợi, chúng tôi lại thôi.

« Chúng tôi cùng chia nhau uống cạn một ve dần bạc-hà rồi đi đến một quả núi con ở phía sau chúng tôi mà nằm ngủ trọn hai tiếng đồng-bồ.

« Lúc 3 giờ, Abdulay trở lại thăm chỗ săn voi : chỉ còn có con voi bé nằm chết tại đó mà thôi ; con voi mẹ đã đi mất.

« Abdulay không gặp nó, tưởng cũng là may cho nó lắm ; nếu gặp, hẳn không dung.

« Ở đó nhiên vết máu để theo phăng, chúng tôi đã thiệt què, đành phải bỏ, không tìm. Nếu đi tìm, chắc chúng tôi sẽ



Đoàn Hướng-đạo Nam-kỳ do ông Trần-văn-Khắc
lập thành năm 1932.

gặp một vài con voi bị đạn ngã chết, nhưng phải đi bao xa mới gặp? Lại thêm còn phải phí biết bao nhiên công-phn khó nhọc, phải lặn-lội biết bao nhiên ao đầm liên-tiếp nữa? Chúng tôi nghĩ nên bỏ quách đừng tìm là phải.

« San cộc săn-bắn, chúng tôi tỉnh ra được một con voi, 2 con thủy-mã và một con cá sấu; chúng tôi đem cả thi-thẻ chúng nó về *Brazzaville*.

« Chúng tôi định bụng rằng san này có đi săn voi sẽ đem theo thứ súng xạ-lượng hẳn hoi; chớ đi săn lại mảnh-thú ấy mà chỉ dùng một khẩu súng *mousqueton* và một khẩu súng hiện *Le faucheur* (đọc Lơ-phô-sơ) như tôi, thì hất-quá là nống phí năng-lực mình theo kiểu anh chàng *Tartarin de Tarascon* kia mà thôi!...

« Ngày 19 tháng sáu. — Abdnlay săn được một con voi nặng ít lắm là 4 ngàn kí-lô và ngã nó cân từ 40 đến 50 kí-lô. Săn con voi này, bắn đã mao-hiêm xấp lại gần nó cách 4 thước và bắn nó một viên đạn vào màn-tàng thì chết ngay.

« Tôi ăn với voi lần này là lần thứ nhứt, tôi nhận ra là một món ăn ngon lắm. Thật là một món ăn của nhà vua vậy.

« Ngày 20 tháng sáu. — Người ta gọi biển chúng tôi một miếng thịt lưng thủy-mã, chúng tôi ăn ngon miệng lắm. Không có thịt bò nào mềm-mại thơm-tho cho bằng.

« Abdnlay có tài về nghề săn-bắn. Mỗi tuần-lễ hẳn đi săn một chnyển, bạn nào cũng giết được một con voi hoặc hai con thủy-mã. Không bao giờ hẳn đi săn mà lúc trở về chỉ có 2 bàn tay trơn.

« Vừa rồi, một con thủy-mã bị thương làm đắm xuống của hẳn. Trong 25 phút đồng-hồ, hẳn bạo gan lội dưới nước cự-địch với nó rất là kịch-liệt, mãi cho đến lúc chém vào đầu nó đến 14 lát búa, nó mới chết.»

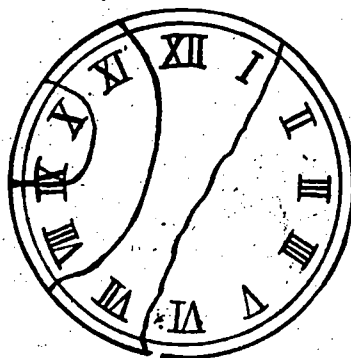
KẾT QUẢ CUỘC ĐỐ Cái Đồng-hồ bẻ

Về cuộc đố « Cái mặt đồng-hồ bẻ » Bồn-báo có tiếp được tới 976 bài đáp của các bạn trẻ ở khắp các nơi trong cõi Đông-dương gửi đố, thật Bồn-báo lấy làm vui mừng và cảm ơn bạn trẻ đã hoan-nghinh cuộc đố của Bồn-báo.

Trong 976 bài đáp, Bồn-báo lựa chọn xem xét thiệt kỹ, chấm được 266 bài đáp trúng.

Những bài nào đáp trúng số 20 mỗi mảnh, 4 mảnh cộng là 80 mà chỉ có 3 lạng bẻ thì được chấm trúng.

Bồn-báo xin đăng một kiến trong mấy kiến trườg để các bạn xem :



Y theo lời Bồn-báo đã tuyên bố về cuộc thi này trong số báo 211, nên Bồn-báo phải bắt thăm để phát thưởng cho mấy trò đáp trúng. Mười trò kẻ san đây được thưởng mỗi trò 6 tháng báo kể từ ngày 15 Septembre 1933.

1. — Hồ-văn-Tùng, học-trò trường làng Bình-thành, Gò-công.
2. — Mlle Nguyễn-thị-An, 186 B đường Bạch-Mai, Hà-đông (Bắc-kỳ).
3. — M. Phùng-đạo-Nam chez Phúc-Sương hiện Rue de Lach-Son, canton Đông-đội, circonscription de Chí-Linh, Hải-dương (Bắc-kỳ).
4. — Phạm-thị-An chez Mr Bảo Verrerie de Công-Mỹ, Hai-phòng.
5. — Mlle Nguyễn-thị Kim - Danh chez Mr Hội N° 5 Rue de la Mission Hải-dương (Bắc-kỳ).
6. — Melle Võ-thị-Hường chez Mr Hay Trésor Pnom-Penh (Cambodge).
7. — M. Trần-văn-Kính élève de l'Ecole Elémentaire de Phú Thuận, Tân-chân.
8. — Mr Lê-văn Giao chez Mr Gân Sce Bts Civils des Travaux Publics, Saigon.
9. — M. Bùi-quốc-Tru élève école de Bắc - ninh phố hàng Mạnh, Nam-dinh.
10. — Mlle Nguyễn-thị-Mỹ chez M. Nguyễn-trọng-Hồ instituteur à l'école Công-Ich, village de Bạch-Mai, Hanói.

Nhơn thấy số bài đáp trúng rất nhiều, muốn cho được vui lòng các trò nên Bồn-báo định thêm 5 phần thưởng nữa mỗi phần 3 tháng báo để phát cho 5 trò đáp trúng mà bài đáp viết kỹ lưỡng rành rẽ hơn hết.

11. — Mlle Trn-thị-Nhã élève à l'école Xuân-nhân 26 Route de Sơn-tây Hanói (Rue Ngọc-Thành).
12. — Mlle Nguyễn-thị Công-Hệ fille de Mr Nguyễn-Nghiêm village de Yên-Dnê, canton de Yên-trương à Vinh.
13. — Mlle Nguyễn-thị-Hằng chez M. Nguyễn-đăng-Tuấn Courrier d'Haiphong à Haiphong.
14. — M. Cao-văn-Hà élève école primaire Petrus-Ky, 45 Rue Sabonrain, Saigon.
15. — Mlle Trần-thị-Nga chez M. Lemaire à Lịch Hội-Thượng Sóc-trăng.

Chó chết vì phạm sự

Ở bên Ấn Mỹ có nhiều loại chó khôn lắm, nuôi dạy trong ít lâu rồi sai khiến nó làm việc gì cũng đáng.

Các bạn đã thường nghe nói chó đi xin tiền, chó đem thư, chó vót người tẻ sống, và trong trận Âu-chiến rồi, chó lập được nhiều công trạng như: làm lính gác, kéo xe chở bệnh, vận tải lương thực, thuốc đạn, có nhiều con được thưởng mẽ-đai, dựng bia kỷ niệm, thật cũng đáng khen và xứng đáng lắm.

Gần đây ở bên nước Bỉ (Belgique), người ta lại dùng chó cho đi buôn á-phiện lặn, như là ở tại vùng Leers và Nechin.

Bọn buôn hàng lậu chọn chó vót trung đi làm việc ấy và mỗi chuyến, một con chó chở được từ một kí-lô rưỡi tới 5 kí-lô á-phiện.

Cách đi buôn lặn của chúng như vậy: Một người ở Leers hay Nechin đi bộ, hoặc đi xe đạp tới chỗ thành thị nào đó trước, bấy giờ người ở nhà độ cho tên kia đi tới chỗ rồi, mới thả chó ra, cho rượt theo tên nọ.

Con chó có tài đánh hơi hay lắm. Khi được thả ra, — người ta thường làm việc ấy trong buổi chiều — con chó liền đánh hơi dò lần theo đường chữ nó đi mà chạy kiếm chữ nó. Mỗi con chó đều có đeo một sợi dây nịch da lớn ngang bụng, trong dây nịch đựng á-phiện, và ngoài dây nịch có đóng chông nho nhỏ, để lính tuần hay ai lạ gặp chụp bắt, bị chông đâm rách da chảy máu.

Trong lúc các đồng ruộng đèn cây lửa, trồng nho, đám chó đi buôn lặn này không thể băng đồng lúa ruộng mà đi được, thì nó phải chạy quanh quẹo những hang cùng ngõ hẹp, rất là ngony hiem.

Ở các nước văn minh, bọn buôn hàng lậu thật nhiều, mà lính tráng tìm bắt bọn ấy cũng nghiêm khắc lắm. Họ phân ra làm nhiều tốp, cho mai phục cùng khắp các chỗ hẻo lánh để đón bắt bọn bán đồ lậu.

Bấy giờ gặp tốp chó kia chạy qua, dùng! dùng! mấy tiếng sùng nổ lên, một bầy chó khôn-ngao trung thành với chủ đã ngã lăn ra chết về phạm sự.

Mấy tháng gần đây, lính thương-chánh ở Leers giết chết nhiều chó lắm. Giết xong, lục lưng móc lấy hết thuốc lậu rồi đào lỗ mà chôn chng cả bầy chó một chỗ.

THỬ MỞ TÚI KHÔN

Làm ơn chia giùm cho chị bán nước mắm

Một chị bán nước mắm xách một cái hủ đựng đầy 8 lít nước mắm đi bán.

Chị ta gặp một người khách quen muốn mua, người này xách hai cái hủ không: một cái đựng 5 lít thì đầy, một cái đựng 3 lít thì đầy, mà bây giờ người khách ấy lại muốn mua 4 lít.

Tội nghiệp chị bán nước mắm gặp được khách hỏi mua thì mừng quýnh, nhưng khổ nỗi chị ta không có một món gì để làm lít mà lường nước mắm cho đựng được. vậy bây giờ chị ta phải làm sao rót dùng 4 lít nước mắm vào cái hủ đựng 5 lít của người hỏi mua kia.

Các em đi học nhà trường, biết làm phép toán, vậy các em chia giùm cho người ta đi.

Song cách chia này dùng phép toán bằng con số viết lên mặt giấy không đáng; chỉ dùng ba cái hủ đó sang qua sót lại mới được mà thôi.

Nhớ rằng ba cái hủ:

8 lít — 5 lít — 3 lít

Các em đã biết trong ba cái hủ đó, cái thứ nhất đựng đầy 8 lít nước mắm rồi, còn hai cái san là hủ không, mà sức nó chứa được: một hủ 5 lít, và một hủ 3 lít thì đầy.

Bây giờ ta hãy sang sót một lần thứ nhất như vậy:

3 — 5 — 0

Sang sót lần thứ nhì, rồi lần thứ ba:

3 — 2 — 3

6 — 0 — 2

Sau hết, sang qua sót lại ba lần nữa:

1 — 5 — 2

1 — 4 — 3

4 — 4 — 0

Đó, ta cứ nội ba cái hủ mà sang qua sót lại sáu lần như thế rồi, thì người mua nước mắm sẽ có dùng 4 lít nước mắm xách về.

Bài toán này còn có nhiều cách làm khác nữa, nhưng chỉ có cách trên này man hơn, tiện hơn.

Có người nói lính thương-chánh vì phạm sự của mình mà làm như vậy cũng phải, song đối với đám người buôn đồ lậu, đám chó bầy chó kia, họ nên hùn nhau lại mà lập một cái «nghĩa-địa» cho chó ở Leers mới đáng.

«Chó là bạn trung tín của người» thật quá có như vậy.

TỔ-QUYỀN

CHUYỆN VUI

Tại nó không thương cháu

VI

Một người mua cho con nhỏ của bạn mới có 6 tuổi, một con búp-bê thật đẹp.

Vài ngày sau người ấy tới nhà bạn chơi, không thấy con búp-bê đâu nữa, đã lấy làm lạ; chùng nghe nói con nhỏ đã liệng búp-bê vào lửa rồi, thì càng lấy làm lạ hơn; bèn hỏi nó:

— Tại sao cháu đem con búp-bê của bác cho mà đốt đi?

Con nhỏ chữa mình, vừa khóc bệu-bạo vừa nói:

— Tại...tại...cháu nựng và nói với nó rằng cháu thương yêu nó lắm, hỏi lại nó có thương yêu cháu không, nó không thèm trả lời, làm cháu giận quá!

Cùng các bạn đọc giả

Tập báo Nhi-đồng này là tập báo đặc-biệt Bồn-báo xin gửi tặng quý ngài, gọi là một món quà cho các em nhỏ trong qui-quyển.

Các bạn đọc-giã mua năm được tặng số này. Còn 4 số Phụ-nữ trong tháng Septembre thì Bồn-báo cũng xuất-bản đủ như thường lệ chứ không vì có số Nhi-đồng mà bớt số thường,

Trong một tuần lễ mà chúng tôi phải lo xong 2 tập báo thật là phải gắng công ra sức nhiều lắm mới được.

Biết là cực nhọc, nhưng nếu tập báo này có giúp ích được cho bạn trẻ trong nước ít nhiều thì chúng tôi cũng đủ thỏa lòng mãn ý, vì đó là mục-dịch của Bồn-báo.

Phụ-nữ Tân-văn.

Một Bức Hình Đồ

Thúc-Sinh gặp Thúy-Kiều



Mặt trông tay chẳng nở rời,
Hoa-lý đã động tiếng người nẻo xa.
Nhịn mừng nuốt tủi dưng ra,
Tiều-thư đâu đã rẽ hoa bước vào.

Các bạn trẻ hãy kiểm chỉ giùm Tiều-thư và Hoa-tý ở đâu.

Bồn-báo xin đặt ra 20 phần thưởng để thưởng 20 trò đáp trúng. Phải cắt tờ hình này gửi lại cho Bồn-báo, chỉ rõ Tiều-thư và Hoa-tý và trả lời luôn câu hỏi này:

CUỘC ĐỐ NÀY CÓ BAO NHIÊU BÀI ĐÁP?

Trả lời như vậy để phòng khi có bài đáp trúng nhiều quá số 20, thì Bồn-báo sẽ soạn coi câu trả lời của trò nào trúng hoặc gần trúng với số bài dự thi để phát thưởng cho khỏi bất thãm. Hạn đến 10 Octobre 1933 thì thời thâu bài đáp.



Tập báo này ra đời là một câu hỏi ý-kiến của các bạn trẻ trong ba kỳ? Tập báo này mới ra lần thứ nhất trong nước, Bồn-báo muốn biết rõ ý-kiến các bạn, hoặc tán thành, hoặc bày tỏ những điều nào mà Bồn-báo còn thiếu sót. Bồn-báo sẽ do theo những ý-kiến chánh-dáng của các bạn trẻ để sắp đặt sửa sang thêm cho tập NHI-ĐỒNG sau này được xuất-sắc hơn nữa. Bồn-báo hiện đang cần nhiều bạn trẻ ở các trường công, tư, trong ba kỳ để trợ-bút và làm thông-tin.

Tập báo này là người bạn của các em nên thân thiết niềm nở đón rước dò, các em!

Trong việc soạn ra tập báo riêng cho nhi-dồng này, có cái chủ-ý để làm món quà chung cho các bạn đầu xanh tuổi trẻ, mười lăm mười bảy trở lại, lên sáu lên tám trở đi, sao cho em út đọc cũng vừa lòng, anh chị coi cũng xứng ý. Chớ không phải chỉ soạn riêng cho một hạng còn nhỏ hay là đã trộm mà thôi.

Bởi vậy bài vở đăng trong số này, lựa chọn sắp đặt, có kho, có đề, có rổ, có mắc. Song bạn trẻ nào mở tập báo này ra cũng có chỗ cho mình đọc được, mà bài nào mục nào cũng có ý-nghĩa riêng, có ích lợi riêng cho các em tất cả.

Tập báo này là tập báo riêng cho bạn nhi-dồng mới ra lần thứ nhất trong nước ta ngày nay, các em nên đón rước vui mừng nó mới phải.

Nếu nó có giúp ích và vừa lòng các bạn trẻ, nếu nó được phần đông đón rước giúp đỡ nó, thì rồi đây mỗi tháng sẽ có mỗi số riêng để làm bạn cùng các em.

Mới ra, phải có mấy lời phân trần với các em như thế; bây giờ các em lật từng trang mà đọc tới đi coi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN - JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566

Điện tín đề: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư....	25.00
Một phần tám.....	13.00

Thơ từ và mandat nua báo xin để cho:

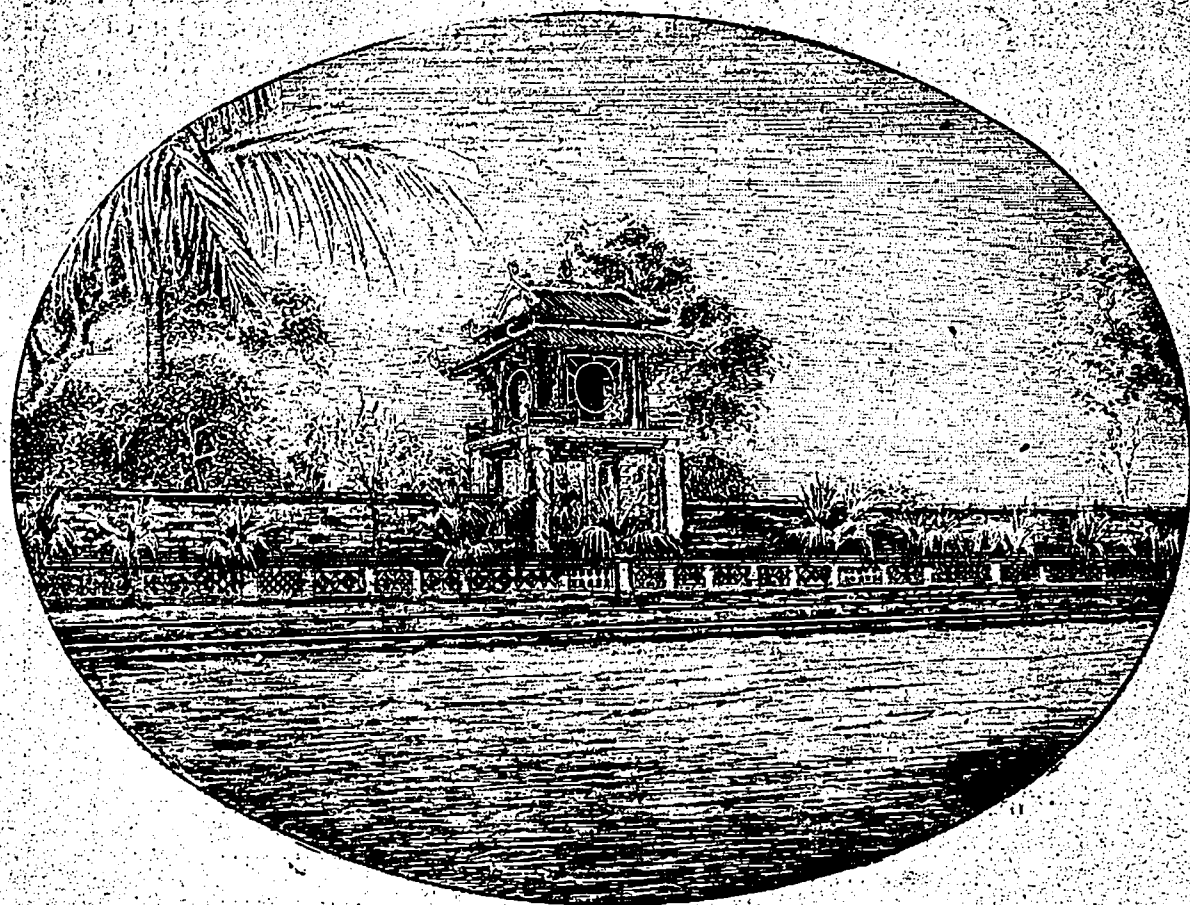
Mme Nguyễn-đức-Nhuận, Chủ nhơn Phụ-nữ Tân-văn.
48, Rue Vannier -- SAIGON

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng bôn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, Lôn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, bôn báo không thể trả bôn thảo lại.



Quang-cảnh trước văn miếu thờ Khổng-Tử ở Hà Nội